

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : NGUYỄN NGỌC QUANG
Giảng viên hướng dẫn: Th.S LÊ THỊ NAM PHƯƠNG

HẢI PHÒNG – 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ KHÁCH
HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : NGUYỄN NGỌC QUANG
Giảng viên hướng dẫn: Th.S LÊ THỊ NAM PHƯƠNG**

HẢI PHÒNG - 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Ngọc Quang

Mã SV: 1113401106

Lớp: QTL501K

Ngành: Kế Toán – Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Lê Thị Nam Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ.

Cơ quan công tác: Trường ĐHDL Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 25 tháng 03 năm 2013

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 29 tháng 06 năm 2013

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2013

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2013

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
PHẦN I : CƠ SỞ LÝ THUYẾT CHUNG VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP.....	3
1.1. Cơ sở lý thuyết chung về vốn bằng tiền.....	3
1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền:.....	3
1.1.2. Phân loại:.....	3
1.1.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền.....	4
1.1.4. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền.....	4
1.1.5. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	5
1.1.6. Vai trò, ý nghĩa của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	6
1.2. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ.	7
1.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt.....	7
1.2.2. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng trình hạch toán.	8
1.2.3. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt:.....	10
1.3. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi Ngân hàng.....	16
1.3.1. Đặc điểm.	16
1.3.2. Nguyên tắc kế toán.....	16
1.3.3. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng trình hạch toán.	18
1.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán TGNH.....	19
1.4. Tổ chức công tác kế toán tiền đang chuyển.....	23
1.4.1. Nguyên tắc kế toán:	23
1.4.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng:.....	24
1.4.3. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển.	25
PHẦN II : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ KHÁCH HẢI PHÒNG	26
2.1. Giới thiệu chung về Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng.....	26
2.1.1. Giới thiệu	26
2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển	26

2.2. Quy trình sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy	29
2.2.1. Quy trình sản xuất.....	29
2.2.2. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý	29
2.3. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán, hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng	31
2.3.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán	31
2.3.2. Hình thức, chính sách, phương pháp kế toán áp dụng.....	32
2.4. Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng.....	34
2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng	34
2.4.2. Tài khoản, sổ sách sử dụng	35
2.4.3. Quy trình hạch toán.....	35
Chứng Từ Ghi Sổ.....	51
Số tiền	51
Chứng Từ Ghi Sổ.....	64
Số tiền	64
PHẦN III : MỘT SỐ NHẬN XÉT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ KHÁCH HẢI PHÒNG	70
3.1. Nhận xét chung.	70
3.2. Đánh giá tổng quan về công tác kế toán vốn bằng tiền của Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng.	71
3.2.1. Ưu điểm.....	71
3.2.2. Nhược điểm.....	72
3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng.	73
KẾT LUẬN	79

LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay, các quốc gia trên toàn thế giới đều hòa mình vào một nền kinh tế mở toàn cầu hóa. Xu hướng hội nhập kinh tế thế giới đã trở thành mục tiêu chung của nhiều nước. Do đó những nước nào nhạy bén linh hoạt có điều kiện tốt và có khả năng theo kịp tiến độ phát triển thì sẽ nhanh chóng hội nhập, còn những nước hướng nội, tự cô lập mình thì sẽ bị tụt hậu và trì trệ so với thế giới. Vì thế, Việt Nam cũng đang từng bước vươn lên hòa mình vào dòng chảy của khu vực và thế giới. Đặc biệt, sau khi gia nhập các tổ chức kinh tế lớn trên thế giới như: ASEM, WTO,.. thì đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam phải cố gắng hơn nữa thì mới có thể đứng vững trên thị trường thế giới.

Vì vậy, vấn đề quan trọng đối với những người làm công tác kế toán và quản trị là không chỉ dừng lại ở sự hiểu biết công việc kinh doanh mà phải kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất nhưng sử dụng ít các nguồn lực kinh tế nhất. Một trong những biện pháp đó là tổ chức thực hiện tốt công tác kế toán tại doanh nghiệp. Hệ thống kế toán là công cụ để giúp nhà lãnh đạo quản lý, hoạch định chính sách kinh tế, xây dựng kế hoạch, xây dựng các dự án và quyết định bỏ vốn vào quá trình sản xuất kinh doanh.

Qua quá trình thực tập tại Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng, em đã nhận thức được vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Do đó em đã chọn đề tài khóa luận tốt nghiệp là: “ Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng “.

Bài khóa luận của em gồm 3 phần

Phần I : Cơ Sở Lý Thuyết Chung Về Kế Toán Vốn Bằng Tiền Tại Các Doanh Nghiệp

Phần II : Thực Trạng Công Tác Kế Toán Vốn Bằng Tiền Tại Công Ty Cổ Phần Ô Tô Khách Hải Phòng

Phần III : Một Số Nhận Xét Nhằm Hoàn Thiện Công Tác Vốn Bằng Tiền Tại Công Ty Cổ Phần Ô Tô Khách Hải Phòng

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự hướng dẫn nhiệt tình của Ban Giám đốc, các cô chú phòng kế toán và GVHD Lê Thị Nam Phương. Nhưng do khả năng và hiểu biết còn hạn chế, thời gian có hạn nên bài khóa luận của em chắc chắn không thể tránh khỏi sai sót, em rất mong được sự góp ý của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh Viên

Nguyễn Ngọc Quang

PHẦN I : CƠ SỞ LÝ THUYẾT CHUNG VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Cơ sở lý thuyết chung về vốn bằng tiền.

1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền:

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là bộ phận tài sản lưu động làm chức năng vật ngang giá chung trong các mối quan hệ trao đổi mua bán giữa doanh nghiệp với các đơn vị cá nhân khác, tồn tại trực tiếp dưới hình thái tiền tệ bao gồm: *tiền mặt* (TK 111), *tiền gửi ngân hàng* (TK 112), *tiền đang chuyển* (TK 113).

1.1.2. Phân loại:

- Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền được chia thành:

- Tiền Việt Nam: là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc và đồng xu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Ngoại tệ: là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), bảng Anh (GBP), yên Nhật (JPY),...
- Vàng, bạc, kim khí, đá quý: đây là loại tiền thực chất, tuy nhiên loại tiền này không có khả năng thanh khoản cao. Nó được sử dụng chủ yếu vì mục đích cất trữ. Mục tiêu đảm bảo một lượng dự trữ an toàn trong nền kinh tế hơn là vì mục đích thanh toán trong doanh nghiệp.

- Theo trạng thái tồn tại vốn bằng tiền được chia thành:

- Vốn bằng tiền được bảo quản tại quỹ của doanh nghiệp được gọi là tiền mặt.
- Tiền gửi tại các ngân hàng, các tổ chức tài chính, kho bạc nhà nước được gọi chung là tiền gửi ngân hàng.
- Tiền trong quá trình trao đổi, mua bán với khách hàng và nhà cung cấp được gọi là : tiền đang chuyển

1.1.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hoá sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước chẳng hạn : lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại....

1.1.4. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền.

- **Nguyên tắc tiền tệ thống nhất:** hạch toán kế toán tại doanh nghiệp phải thống nhất một đơn vị giá là : đồng Việt Nam (VND) để tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ phát sinh bằng Ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ các loại tiền đó.

- **Nguyên tắc cập nhật:** kế toán phải phản ánh chính xác, kịp thời số tiền hiện có và tình hình thu chi các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng bạc đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất,

- **Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ** : nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ các loại tiền đó. Tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán thực tế bình quân trên thị trường liên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố chính thức tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Với những ngoại tệ không công bố tỷ giá quy đổi ra đồng Việt Nam thì thống nhất quy đổi ra đồng đô la Mỹ(USD). Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ xử lý chênh lệch như sau:

- Nếu chênh lệch phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh (kể cả doanh nghiệp có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) thì số lãi tỷ giá được phản ánh vào TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính và lỗ tỷ giá được phản ánh vào TK 635 – Chi phí tài chính.
- Nếu chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) thì số chênh lệch được phản ánh vào TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Với vàng bạc kim khí đá quý thì giá nhập vào trong kỳ được tính theo giá trị thực tế, còn giá xuất trong kì được tính theo phương pháp sau:

- ✓ Phương pháp giá thực tế bình quân gia quyền
- ✓ Phương pháp giá thực tế nhập trước – xuất trước
- ✓ Phương pháp giá thực tế nhập sau – xuất trước
- ✓ Phương pháp giá thực tế đích danh

1.1.5. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.

Trong nền kinh tế thị trường một doanh nghiệp muốn kinh doanh và phát triển đòi hỏi phải có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phù hợp đặc biệt trong việc quản lý tài chính doanh nghiệp. Phòng kế toán sẽ là cung cấp thông tin chính xác cho nhà quản lý và nhà đầu tư trong đó nhiệm vụ của người làm công tác kế toán có vai trò rất quan trọng trong việc quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp

- Hàng ngày phản ánh tình hình thu chi tồn quỹ, chi tiêu tiền mặt, tình hình chấp hành chi tiêu tiết kiệm, thường xuyên đối chiếu tiền mặt tồn quỹ thực tế với sổ sách phát hiện xử lý kịp thời sai sót trong quản lý và sử dụng tiền mặt.
- Tổ chức theo dõi chi tiết từng loại tiền có tại đơn vị: ngoại tệ, vàng bạc, đá quý,...
- Tổ chức kiểm kê quỹ tiền mặt thường xuyên hoặc định kỳ, đối chiếu với số dư tiền gửi Ngân hàng nhằm quản lý tốt tiền mặt nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Phản ánh theo dõi các khoản thu của khách hàng để có biện pháp kịp thời xử lý những khó khăn về thu hồi vốn.

1.1.6. Vai trò, ý nghĩa của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

➤ Vai trò:

Các loại vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác, vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các hoạt động liên quan đến vốn bằng tiền. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên liên tục do sự biến động của vật tư tiền vốn, bằng các thước đo giá trị và hiện vật kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết liên quan đến vốn bằng tiền để đáp ứng yêu cầu quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ Ý nghĩa:

Vốn bằng tiền đóng vai trò quan trọng đối với công ty, nó là mạch máu lưu thông đối với doanh nghiệp mới duy trì, có no doanh nghiệp mới duy trì được hoạt động của công ty đồng thời thực hiện quy trình tái sản xuất mở rộng đặc biệt với các doanh nghiệp cần một lượng vốn lớn.

1.2. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ.

- Công ty luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ chi tiêu hằng ngày và đảm bảo cho hoạt động công ty không bị gián đoạn và chỉ những không lớn (giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng) mới thanh toán bằng tiền mặt.

- Hạch toán vốn bằng tiền do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi hằng ngày.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt.

Nguyên tắc kế toán tiền mặt bao gồm 7 nguyên tắc:

- (1) Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ, mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi, quản lý, bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay. Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục ủy quyền và được sự đồng ý của Giám đốc.
- (2) Chỉ phản ánh vào TK 111 – Tiền mặt số tiền mặt, ngoại tệ thực nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với các khoản tiền thu nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt đơn vị) thì không ghi Nợ TK 111 – Tiền mặt mà ghi vào bên nợ TK 113 – Tiền đang chuyển.
- (3) Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.
- (4) Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt thì phải có đủ phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập, xuất quỹ đi kèm.
- (5) Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hằng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- (6) Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hằng ngày, thủ quỹ phải kiểm tra số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt nếu có chênh lệch thì quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.
- (7) Đối với vàng bạc, kim khí, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho doanh nghiệp không đăng kí kinh doanh vàng bạc đá quý ở các doanh nghiệp có đăng kí kinh doanh vàng bạc, đá quý thì nhập quỹ tiền mặt được hạch toán như các loại hàng tồn kho, khi sử dụng để thanh toán chi trả được hạch toán như ngoại tệ.

1.2.2. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng trình hạch toán.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- Bảng kê vàng bạc, kim khí, đá quý (Mẫu số 07 – TT)

Ngoài các chứng từ bắt buộc trên, kế toán còn sử dụng một số chứng từ hướng dẫn sau:

- Bảng kiểm kê quỹ (Mẫu số 08a – TT, 08b – TT)
- Bảng kê chi tiền (Mẫu số 09 – TT)

❖ Sổ kế toán sử dụng

- Sổ cái
 - Sổ quỹ tiền mặt (Mẫu số S07 – DN)
- Phiếu thu, phiếu chi được kế toán lập 2 hoặc 3 liên đặt giấy than viết một lần, sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt (và cả thủ trưởng đơn vị - đối chiếu với phiếu

- chi), sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ xuất nhập quỹ. Thủ quỹ giữ lại một liên để ghi sổ, một liên giao cho người nộp tiền (hoặc người nhận tiền), một liên lưu lại nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu, phiếu chi được thủ quỹ chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng do người xin tạm ứng viết 1 liên và ghi rõ gửi người xét duyệt tạm ứng. Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trong giấy (họ tên, đơn vị tạm ứng, số tiền tạm ứng, lý do tạm ứng,...). Giấy đề nghị tạm ứng được chuyển cho kế toán trưởng xem xét và ghi ý kiến đề nghị Giám đốc chi. Căn cứ vào quyết định đó kế toán lập phiếu chi theo giấy đề nghị tạm ứng và chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.
 - ❖ Tài khoản sử dụng: để hạch toán tiền mặt tại quỹ, kế toán sử dụng TK 111 – Tiền mặt. Tài khoản 111 dùng để phản ánh tình hình thu chi tồn quỹ tiền mặt Việt Nam (kể cả ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý) của doanh nghiệp.
 - Tài khoản 111 – Tiền mặt có 3 tài khoản cấp 2:
 - ✦ *Tài khoản 1111 – Tiền Việt Nam*: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
 - ✦ *Tài khoản 1112 – Ngoại tệ*: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.
 - ✦ *Tài khoản 1113 – Vàng bạc, kim khí, đá quý*: phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.
 - Nội dung kết cấu TK 111:

Bên Nợ:

 - + Số dư đầu kỳ: phản ánh số hiện còn tại quỹ sau khi kết thúc kỳ kế toán trước.
 - + Phát sinh tăng trong kỳ: thu tiền mặt, ngân phiếu ngoại tệ, vàng bạc kim khí đá quý nhập quỹ, số tiền mặt thừa ở quỹ sau khi kiểm kê, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng khi điều chỉnh.

Bên Có:

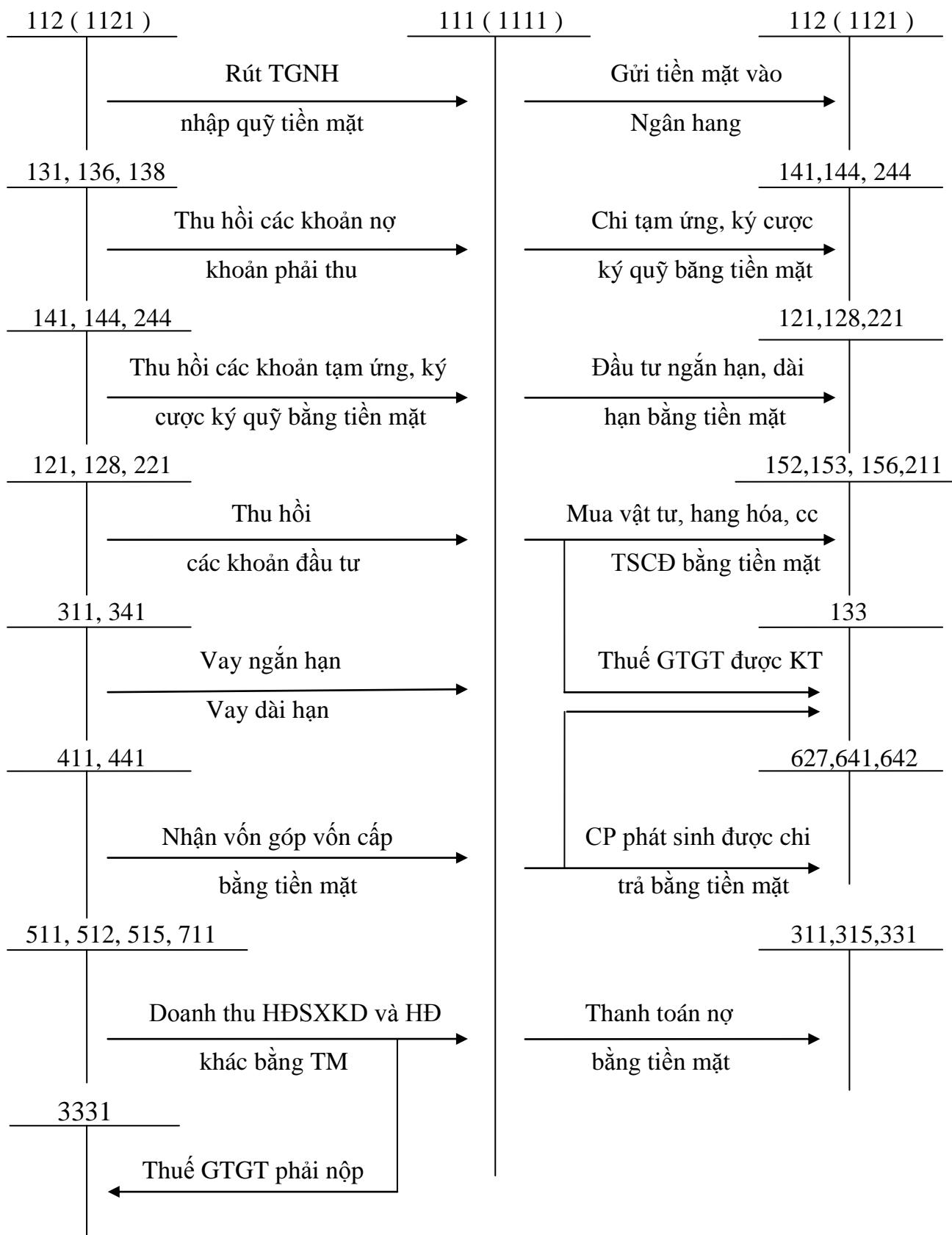
+ Các loại tiền mặt, ngân phiếu ngoại tệ, vàng bạc kim khí đá quý xuất quỹ, số tiền mặt thiếu ở quỹ sau khi kiểm kê, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm khi điều chỉnh.

Số dư cuối kỳ: các khoản tiền mặt, ngân phiếu ngoại tệ, vàng bạc kim khí đá quý còn tồn tại quỹ sau khi kết thúc kỳ kế toán.

1.2.3. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt:

a. Kế toán tiền mặt đồng Việt Nam (VND)

Sơ đồ kế toán tiền mặt VND



b. Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ.

Một nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ đồng Việt Nam (VND), việc quy đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam căn cứ vào tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch. Đồng thời phải ghi chép bằng ngoại tệ TK 007 – Ngoại tệ các loại.

- Kết cấu TK 007 – Ngoại tệ các loại:

TK 007 – Ngoại tệ các loại	
Ngoại tệ tăng trong kỳ	Ngoại tệ giảm trong kỳ
<u>SD:</u> Ngoại tệ hiện có	

Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

- Đối với TK thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, TSCĐ,..., dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.
- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế. Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 515 hoặc TK 635.
- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ bằng ngoại tệ có thể ghi sổ theo tỷ giá hạch toán các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa các tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua vào của Ngân hàng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế được hạch toán vào TK 413.

Kết cấu TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái

TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái

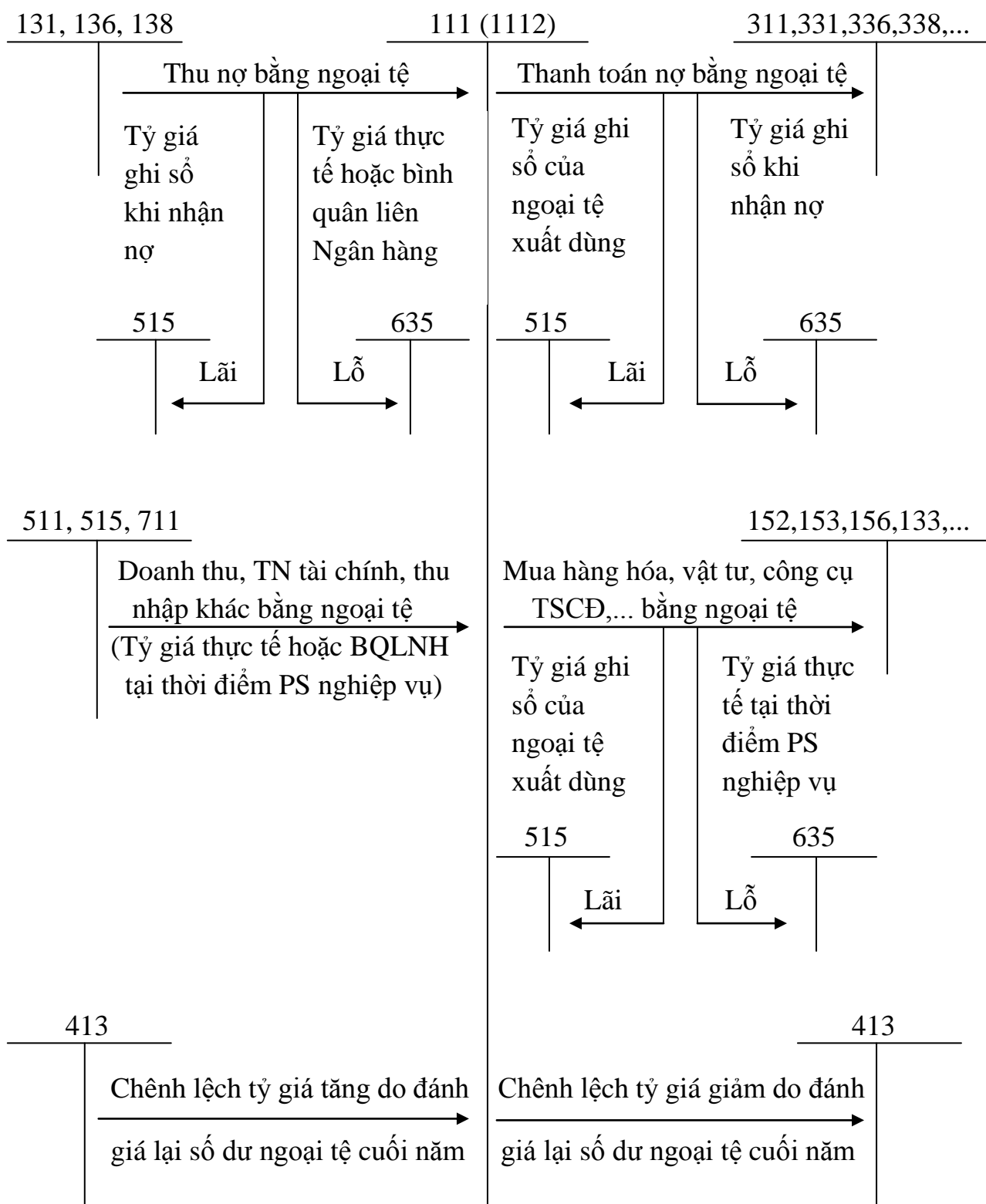
<ul style="list-style-type: none">- Chênh lệch tỷ giá giảm của vốn bằng tiền vật tư, hàng hóa, nợ phải thu có gốc ngoại tệ.- Chênh lệch tỷ giá giảm các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.- Xử lý chênh lệch tỷ giá	<ul style="list-style-type: none">- Chênh lệch tỷ giá tăng của vốn bằng tiền vật tư, hàng hóa, nợ phải thu có gốc ngoại tệ.- Chênh lệch tỷ giá tăng các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.- Xử lý chênh lệch tỷ giá
<u>SD:</u> Chênh lệch tỷ giá cần phải được xử lý.	<u>SD:</u> Chênh lệch tỷ giá còn lại.

Số chênh lệch tỷ giá trong kỳ (Tổng PS Có – Tổng PS Nợ của TK 413) được phản ánh vào TK 515 nếu kết quả là dương hoặc TK 635 nếu kết quả là âm.

Tk 413 có hai TK cấp 2:

- ✦ TK 4131: Chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm tài chính.
- ✦ TK 4132: Chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản.

Sơ đồ hạch toán tiền mặt bằng ngoại tệ



Tất cả các nghiệp vụ trong quá trình hạch toán tiền mặt bằng ngoại tệ đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – Ngoại tệ các loại.

007

- Thu nợ, doanh thu, DT tài chính, thu nhập khác bằng ngoại tệ

- Thanh toán nợ, mua vật tư, hàng hóa, công cụ, TSCĐ,... bằng ngoại tệ

c. Kế toán tiền mặt vàng bạc, kim khí, đá quý.

Khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vàng bạc, kim khí, đá quý thì doanh nghiệp phản ánh vào TK 111(1113). Do vàng bạc, kim khí, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như sau: ngày mua, mẫu mã, độ tuổi giá thanh toán...

- ✦ Đối với vàng bạc, kim khí, đá quý chỉ phản ánh vào TK tiền mặt khi doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí, đá quý.
- ✦ Khi phát sinh nghiệp vụ có vàng bạc, kim khí, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì ghi sổ theo giá mua thực tế (giá hóa đơn thanh toán)
- ✦ Khi xuất vàng bạc, kim khí, đá quý có thể tính giá bình quân hoặc giá thực tế đích danh. Tuy nhiên, vàng bạc, kim khí, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng.
- ✦ Nếu có chênh lệch giữa giá xuất và giá thanh toán tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế thì được phản ánh vào TK 711 – Thu nhập khác hoặc TK 811 – Chi phí khác.
- ✦ Riêng vàng bạc, kim khí, đá quý nhận ký cược, ký quỹ nhập theo giá nào giá nào thì xuất hoàn trả theo giá đó và phải đếm số lượng, cân trọng lượng, giám định chất lượng trước khi niêm phong.

1.3. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi Ngân hàng.

1.3.1. Đặc điểm.

Tiền gửi Ngân hàng là số tiền tạm thời nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính.

Tiền gửi Ngân hàng của công ty được công ty gửi phần lớn ở Ngân hàng để thực hiện công việc thanh toán an toàn và tiện dụng. Lãi thu từ tiền gửi Ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.

Tiền gửi Ngân hàng được các doanh nghiệp sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ từ nhỏ đến lớn.

1.3.2. Nguyên tắc kế toán.

Trong quá trình SXKD, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng để đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán

Khi mở tài khoản Ngân hàng, doanh nghiệp phải đăng ký tên chủ TK, kế toán trưởng. Mọi thủ tục thanh toán qua Ngân hàng đều phải có đầy đủ chữ ký của họ.

Căn cứ để hạch toán trên TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng là các giấy báo có, giấy báo nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc(Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc báo chi).

Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phía kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có chênh lệch về số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu của chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì phải thông báo cho Ngân hàng biết để đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, nếu chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên Giấy báo Có, Giấy báo Nợ hoặc

bản sao kê. Số chênh lệch nếu có ghi vào bên Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388) (nếu số liệu của kê toán lớn hơn của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388) (nếu số liệu của kê toán nhỏ hơn của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi trên sổ.

Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận không tổ chức kế toán riêng, có thể mở TK chuyên thu, chuyên chi hoặc mở TK thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc thanh toán, giao dịch. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng TK ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp rút tiền từ Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước-xuất trước, nhập sau-xuất trước, thực tế đích danh.

Mọi khoản tiền nhàn rỗi của doanh nghiệp phải gửi vào Ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính khi cần tiêu thụ doanh nghiệp phải làm thủ tục rút tiền hoặc chuyển tiền. Việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng đòi hỏi phải mở sổ theo dõi chi tiết từng loại tiền gửi. Chứng từ hạch toán chi tiết các loại tiền gửi là các Giấy báo Nợ, Giấy báo Có hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản,...).

Hàng ngày khi nhận được chứng từ do Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra và đối chiếu với chứng từ gốc đi kèm.

1.3.3. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng trình hạch toán.

❖ Chứng từ sử dụng

- Giấy báo Có, Giấy báo Nợ.
- Bản sao kê của Ngân hàng kèm theo chứng từ gốc (ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyên khoản, séc báo chi,...)

❖ Sổ kế toán sử dụng

- Sổ cái
- Sổ tiền gửi Ngân hàng (Mẫu số S08 – DN)

❖ Tài khoản sử dụng:

TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng: được sử dụng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi tại Ngân hàng, kho bạc và công ty tài chính của doanh nghiệp.

- Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ:

+ Số dư đầu kỳ: phản ánh số hiện còn tại tài khoản sau khi kết thúc kỳ kế toán trước.

+ Phát sinh tăng trong kỳ: các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý gửi vào Ngân hàng, chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Bên Có:

+ Phát sinh giảm trong kỳ: các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý rút từ Ngân hàng, chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

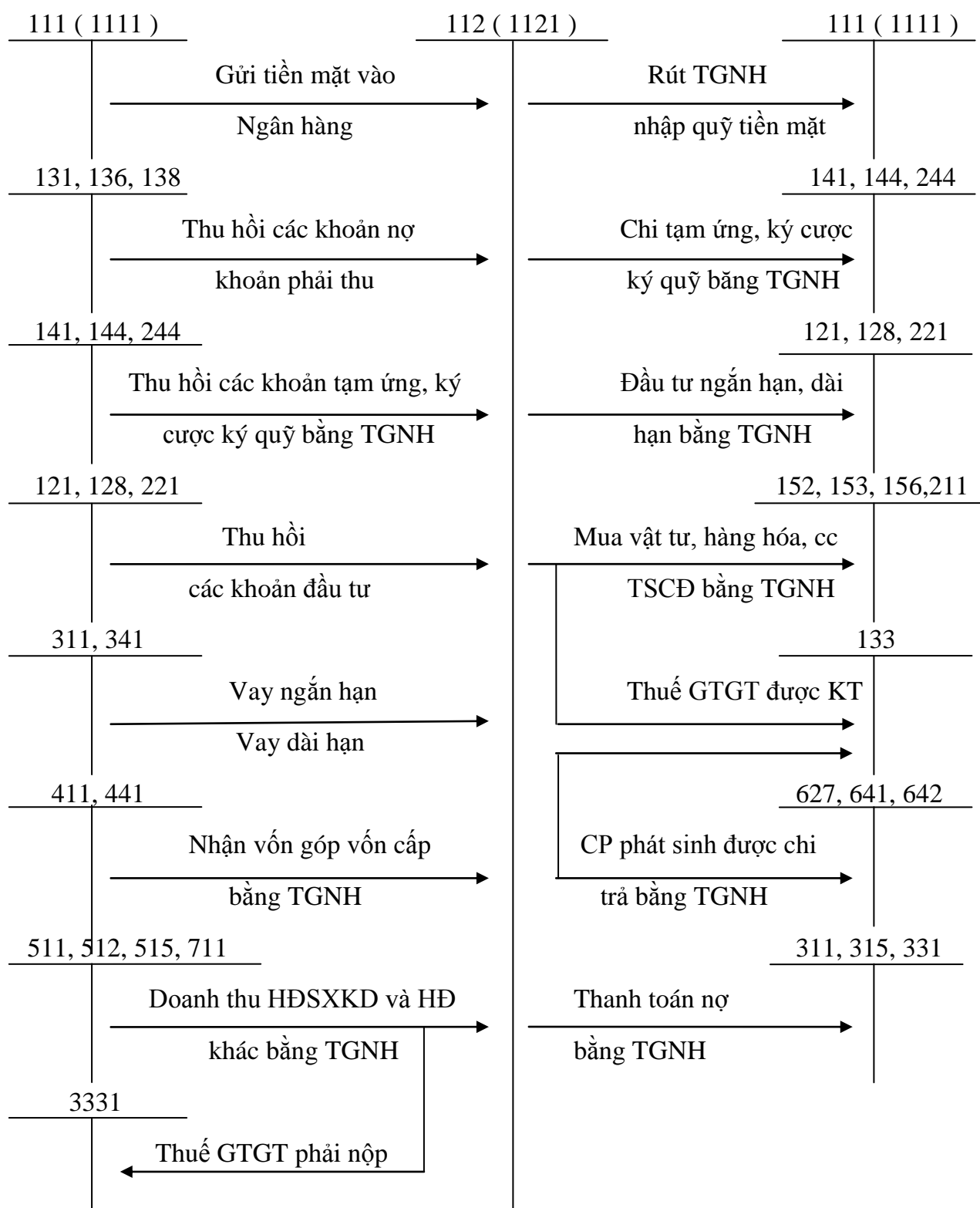
Số dư bên nợ: các khoản tiền mặt, ngân phiếu ngoại tệ, vàng bạc kim khí đá quý còn gửi tại Ngân hàng sau khi kết thúc kỳ kế toán.

- Nội dung tài khoản: TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng có 3 TK cấp 2:
 - ✦ TK 1121 – Tiền Việt Nam: phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng đồng Việt Nam.
 - ✦ TK 1122 – Ngoại tệ: phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng Việt Nam.
 - ✦ TK 1123 – Vàng bạc, kim khí, đá quý: phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng.

1.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán TGNH

a. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam:

Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng (VND)



b. Kế toán TGNH bằng ngoại tệ.

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

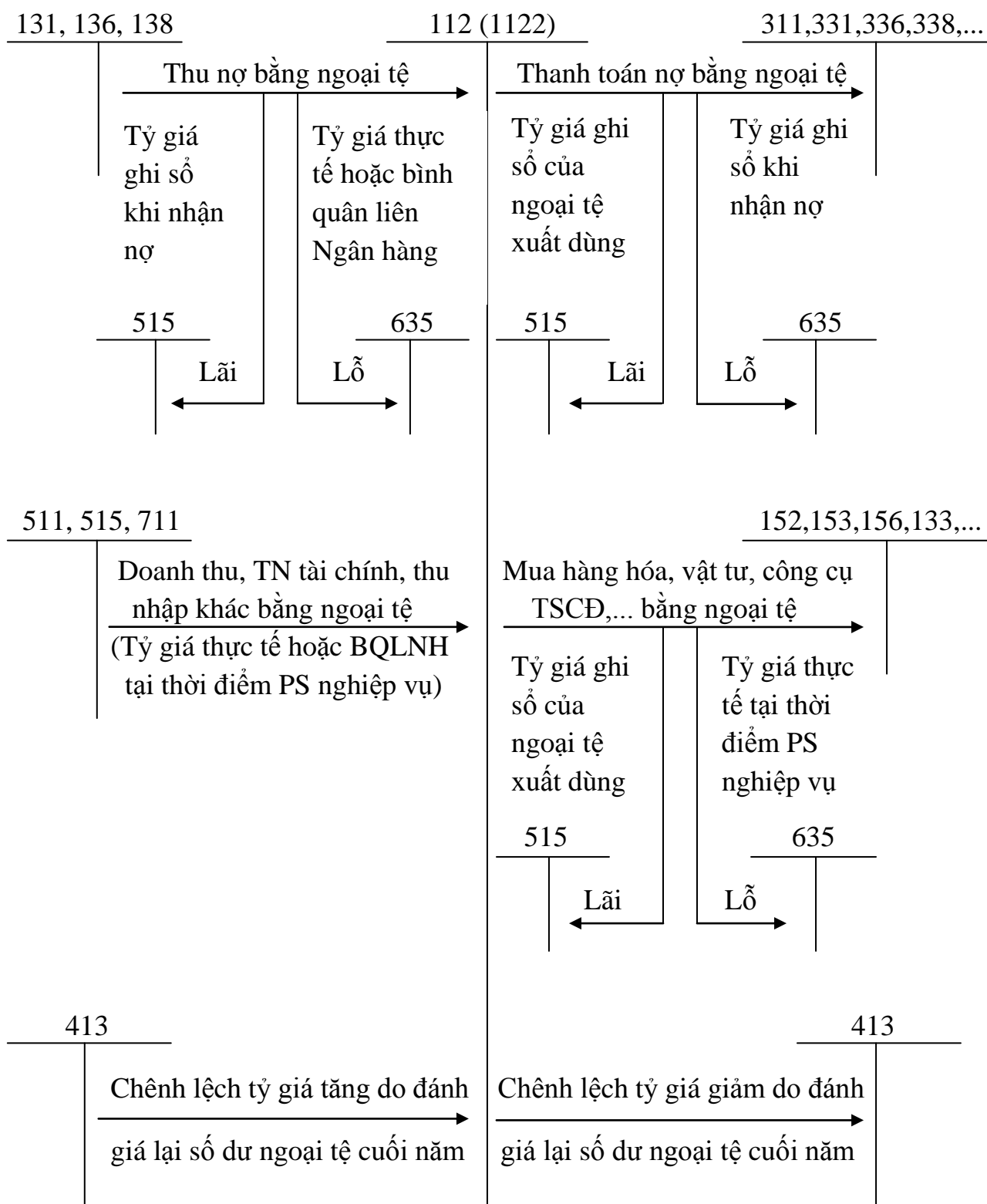
- Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước-xuất trước, nhập sau-xuất trước, thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư XD CB của doanh nghiệp vừa SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính hoặc bên Nợ TK 635 – Chi phí tài chính.

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

- Kế toán thực hiện tương tự phần kế toán thu chi tiền mặt ngoại tệ.

Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ



Tất cả các nghiệp vụ trong quá trình hạch toán tiền mặt bằng ngoại tệ đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – Ngoại tệ các loại.

007

- Thu nợ, doanh thu, DT tài chính, thu nhập khác bằng ngoại tệ

- Thanh toán nợ, mua vật tư, hàng hóa, công cụ, TSCĐ,... bằng ngoại tệ

1.4. Tổ chức công tác kế toán tiền đang chuyển.

1.4.1. Nguyên tắc kế toán:

TK 113 – Tiền đang chuyển dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được Giấy báo Có, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được Giấy báo Có, Giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- ✦ Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng.
- ✦ Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- ✦ Thu tiền bán hàng nộp thuế vào kho bạc Nhà nước (Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

Chỉ phản ánh vào TK 111 số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không được ghi vào bên Nợ TK 111 mà ghi vào bên Nợ TK 113.

1.4.2.Chứng từ, tài khoản sử dụng:

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Giấy nộp tiền
 - Bảng kê nộp séc
 - Phiếu chuyển tiền
 - Các chứng từ gốc kèm theo như: séc các loại, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi,...
- ❖ Tài khoản sử dụng

Nội dung tài khoản: TK 113 – Tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 2:

- ✦ TK 1131 – Tiền Việt Nam: phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
- ✦ TK 1132 – Ngoại tệ: phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ:

- + Các khoản tiền mặt hoặc bằng tiền Việt na, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được Giấy báo Có.
- + Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.

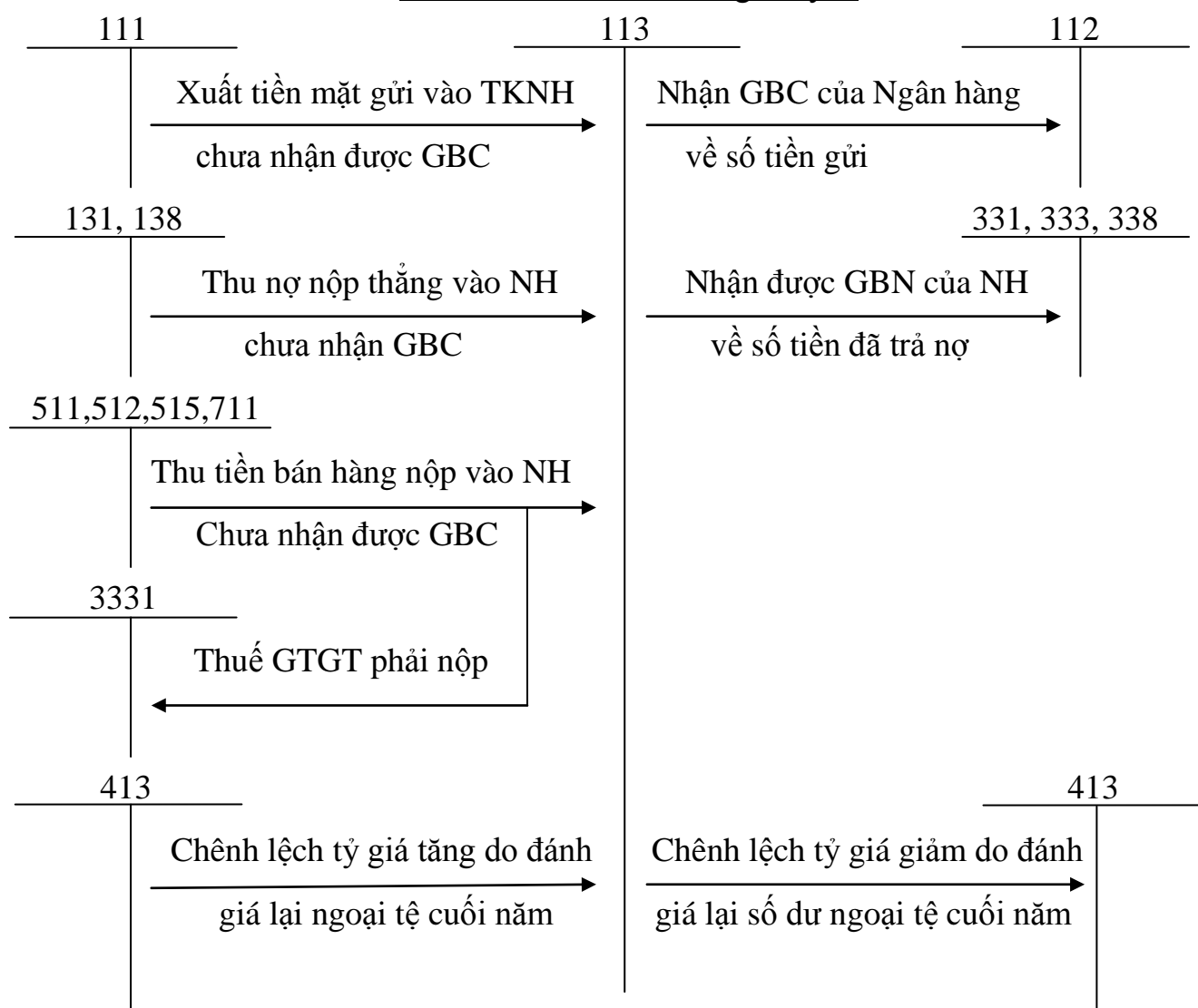
Bên Có:

- + Số kế chuyển vào TK 112 hoặc TK có liên quan.
- + Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên Nợ: các khoản tiền còn đang chuyển khi kết thúc kỳ kế toán.

1.4.3. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển.

Sơ đồ hạch toán tiền đang chuyển



PHẦN II : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ KHÁCH HẢI PHÒNG

2.1. Giới thiệu chung về Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng.

2.1.1. Giới thiệu

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ KHÁCH HẢI PHÒNG.
- Địa chỉ : 279 Trần Nguyên Hãn – Lê Chân – Hải Phòng.
- Đơn vị chủ quản : Sở Giao Thông Công Chính Hải Phòng.
- Số tài khoản: 102010000207803 tại Ngân Hàng Công Thương Lê Chân – HP.

2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng làm thí điểm cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước từ 01/04/1990, khi mới thành lập nên có tên : Xí nghiệp hợp doanh.Xí nghiệp tiếp nhận:

- 66 xe ô tô khách
- Nhãn hiệu IFA-W50L
- Loại 45 chỗ

Số phương tiện này đa số cũ nát, mẫu mã kiểu dáng lạc hậu .Giá trị còn lại:

-486.000.000

-Trong đó cơ cấu vốn được hình thành:

+Nhà nước giữ lại 51% = 247.860.000

+Các cổ đông đóng góp 49% = 238.140.000

Cơ sở vật chất khác phục vụ cho kinh doanh hầu như không có, vốn lưu động thiếu, mặt bằng của xí nghiệp là 3.382 m², số lao động tham gia và là cổ đông: 85 người.Xí nghiệp đã tiến hành Đại hội cổ đông lần thứ nhất, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, bầu Hội đồng Quản trị Công Ty gồm 5 thành viên(3 đại diện vốn cho nhà nước, 2 đại diện vốn cho cổ đông), Đại hội đã bầu Ban kiểm soát gồm 3 cổ đông (1 đại diện cho vốn nhà nước, 2 đại diện cho vốn cổ đông) .

Cuối năm 1990, Quốc Hội thông qua Luật Công Ty, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã có quyết định số 391 – QĐ/UB “ Về việc tách xí nghiệp hợp doanh ra khỏi Công ty xe khách Hải Phòng để làm thí điểm Công ty cổ phần cho Thành Phố”. Ngày 01/04/1991: Công ty chính thức được thành lập và lấy tên là:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ KHÁCH HẢI PHÒNG

Giai đoạn này bộ máy quản lý của Công ty vẫn giữ nguyên Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát từ Đại hội cổ đông lần 1, nhưng bộ máy giúp việc được tăng cường, Bộ máy lãnh đạo Đảng – Công đoàn được thành lập và kiện toàn củng cố. Công ty chính thức thành lập là một đơn vị độc lập, trực thuộc Sở Giao thông Công chính Hải Phòng.

Sau 7 năm làm thí điểm cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước, ngày 08/09/1997 Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng đã có quyết định số: 1547/QĐ/UB “ về việc công nhận Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng đã làm hoàn chỉnh việc thí điểm cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước”, và chính thức chuyển Công ty Cổ phần ô tô khách Hải Phòng sang hoạt động theo Luật Công ty. Đồng thời cho phép Công ty phát hành 18.317 cổ phần, với mệnh giá 1 cổ phần = 100.000 VNĐ.

Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng đã tiến hành Đại hội lần 2, thông qua điều lệ hoạt động của công ty và bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Luật.

- ❖ Hội đồng quản trị công ty gồm 7 thành viên:
 - 3 thành viên đại diện cho nhà nước.
 - 4 thành viên đại diện cho vốn cổ đông.
- ❖ Ban kiểm soát công ty gồm : 3 thành viên và đều là cổ đông thường
- ❖ Công ty đã tiến hành phát hành cổ phần đợt 1 gồm : 18.317 cổ phần trong đó:
 - Nhà nước có : 722 cổ phần
 - Các cổ đông có : 17.595 cổ phần
- ❖ Cổ phần của các cổ đông thường là các cổ phiếu không ghi danh và được tự do chuyển nhượng.

Từ đó đến nay, qua các năm sản xuất kinh doanh mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng đã vượt qua và kinh doanh ngày càng ổn định, phát triển. Luôn hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, kế hoạch hàng năm đều cao hơn năm trước từ 5% đến 10%, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

Qua hơn 10 năm hoạt động vừa phải đảm bảo sản xuất kinh doanh để tồn tại, công ty vừa phải mò mẫm làm thí điểm loại hình Doanh nghiệp mới cho nhà nước. Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng đã tự khẳng định được mình là doanh nghiệp có mô hình quản lý hoàn toàn mới ở nước ta. Nó được hình thành lên và trưởng thành cùng với sự bùng nổ của thị trường. Từ đó nhà nước đã không ngừng hoàn thiện các cơ chế quản lý kinh tế. nhanh chóng hòa nhập với nền kinh tế khu vực và quốc tế. Giảm bớt gánh nặng cho Nhà nước trong việc chỉ đạo sản xuất kinh doanh nhất là khâu đầu tư vốn.

Công ty cũng đang rất cần sự quan tâm, chỉ đạo cụ thể hơn nữa của các cấp có thẩm quyền, để giúp công ty sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển và tiến tới đủ điều kiện tham gia vào thị trường chứng khoán, một thị trường hoàn toàn mới ở Việt Nam.

❖ Tổng số vốn điều lệ của công ty đến nay: 4.939.976.000^d

Trong đó:

+ Vốn cổ phần phổ thông là:	1.482.629.000đ
+ Vốn nhà nước:	722.300.000đ
+ Vốn cổ phần ưu đãi hoàn lại:	2.734.984.000đ

❖ Tổng số cán bộ công nhân viên hiện nay: 175 người

Trong đó:

+ Đại Học:	11 người
+ Trung Cấp:	6 người
+ Công Nhân Bạc Cao:	62 người
+ Lao Động Phổ Thông:	96 người

❖ Tổng số phương tiện (xe chở khách): 60 chiếc

- Bao gồm các loại xe từ 24 đến 50 chỗ, đảm bảo đủ điều kiện phục vụ khách theo Nghị định 92/CP của Chính phủ (xe chất lượng cao, có máy điều hòa nhiệt độ,.....)
- Với nhiều chủng loại xe nhập ngoại, đóng mới trong nước như : Hyundai, Asian Cosmos, Hino, FB500,.....

2.2. Quy trình sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy

2.2.1. Quy trình sản xuất

- Cũng như các doanh nghiệp khác, quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng cũng có đầy đủ các yếu tố cơ bản đó là:

+ Sức lao động (con người lao động): là cán bộ, công nhân viên trong công ty bao gồm khối hành chính (các Phòng, Ban), khối vận tải (lái + phụ xe), khối sản xuất công nghiệp (xưởng sửa chữa).

+ Công cụ lao động: các loại phương tiện vận tải khách, máy móc thiết bị.

+ Đối tượng lao động: hành khách vận chuyển.

- Vận tải hành khách bằng ô tô cũng có những đặc thù riêng mà các ngành sản xuất khác không có đó là:

+ Sản phẩm: dịch vụ vận chuyển.

+ Giá trị sử dụng : là sự di chuyển hành khách theo ý muốn của mọi người.

+ Đối tượng lao động trong quá trình sản xuất không thay đổi về hình dáng kích thước và tính chất vật lý hóa học.

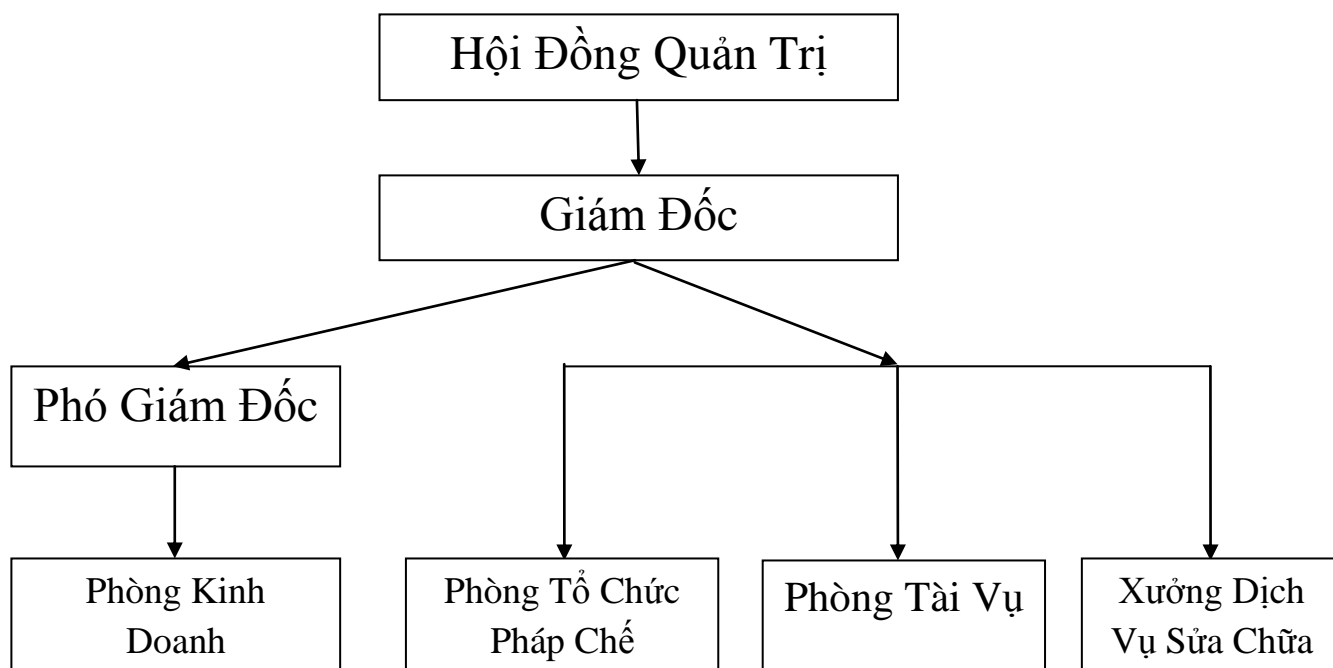
+ Trong quá trình sản xuất không có nguyên vật liệu chính vì sản phẩm là dịch vụ vận tải. Nó không tồn tại dưới hình thức hiện vật.

+ Địa bàn phân tán phức tạp với 20 tuyến đường liên tỉnh và nội tỉnh, tuyến gần nhất có cự ly 15km, xa nhất 500km. Quá trình sản xuất diễn ra từ đầu Bến này đến đầu Bến kia la kết thúc 1 ngày xe doanh vận(tức là quá trình sản xuất chính diễn ra bên ngoài công ty, mà chỉ kết thúc 1 vòng xe thì phương tiện mới trở về công ty).

2.2.2. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý

Là công ty cổ phần có sự góp vốn của 135 cổ đông, bộ máy quản lý của công ty được tổ chức theo mô hình sau:

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng



Nhìn qua mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty so với mô hình tổ chức bộ máy quản lý của các doanh nghiệp Nhà nước cho ta thấy sự dân chủ trong quản lý kinh tế được nâng cao. Ở doanh nghiệp Nhà nước do vốn hoàn toàn của Nhà nước nên nếu làm ăn thua lỗ thì Nhà nước chịu. Nhưng ở công ty cổ phần lời cùng hưởng lỗ cùng chịu, do vậy quyền làm chủ của từng người tham gia được đề cao và có trách nhiệm hơn.

Bộ máy điều hành công ty thực sự phát triển mang hết tinh thần trách nhiệm trong công việc công tác, nhiệm vụ của mình, có đầy đủ tín nhiệm thì mới được bầu vào và bổ nhiệm vào các vị trí chủ chốt trong công ty, nếu sau 2 năm không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị miễn nhiệm. Điều đó đã hạn chế rất nhiều những hiện tượng tiêu cực trong công tác quản lý cán bộ, nhân viên.

Chiến lược phát triển kinh doanh của công ty:

+ Giữ và ổn định thị trường hiện có, tăng cường công tác quản lý điều hành, mở rộng thêm luồng tuyến mới, từng bước đổi mới mọi mặt và ngày càng phát triển.

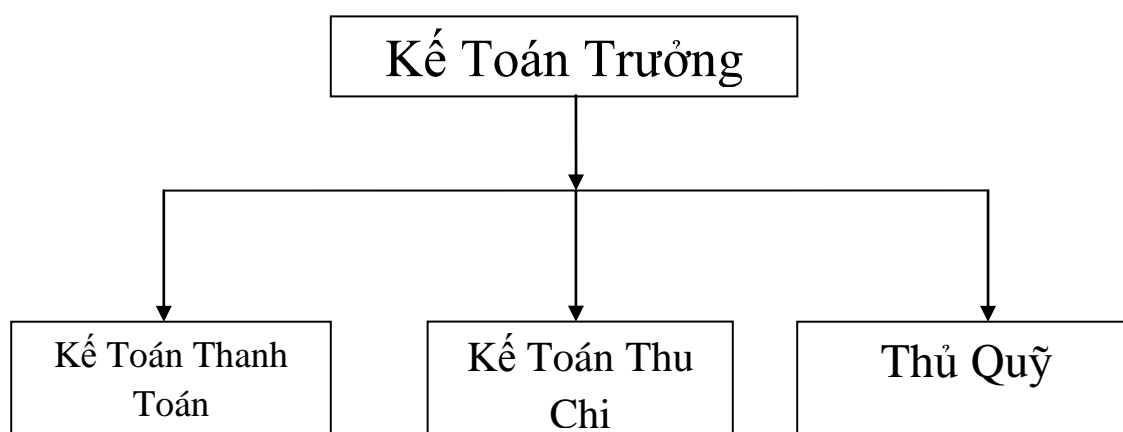
+ Tiếp tục bằng mọi hình thức huy động vốn mua sắm phương tiện, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước và của các cổ đông, mở rộng liên doanh liên kết với các thành phần kinh tế khác, nhằm tăng cường năng lực sản xuất.

+ Duy trì củng cố trạm dịch vụ sửa chữa ô tô và các dịch vụ khác. Tận dụng lợi thế mặt bằng của công ty tăng cường mở rộng thêm các dịch vụ khác để giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường công tác kiểm tra bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông, trật tự xã hội, phòng chống cháy nổ trong khu vực công ty.

2.3. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán, hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng

2.3.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán

SƠ ĐỒ BỘ MÁY KẾ TOÁN



+ Phòng tài vụ : tổng hợp toàn bộ việc hạch toán của công ty, kế toán Xưởng dịch vụ sửa chữa có trách nhiệm theo dõi tập hợp các chi phí giá thành sửa chữa, doanh thu Xưởng gửi về Phòng Tài Vụ công ty.

+ Kế toán thanh toán: lái phụ xe hàng tháng về nộp lệnh, kế toán thanh toán có nhiệm vụ tính doanh thu, các khoản khấu trừ cho lái xe qua doanh thu như: tiền lương, nguyên vật liệu, sắm lốp, hoàn trả vốn, khấu hao cho cổ đông, hoàn trả lãi cho cổ đông.

+ Kế toán thu chi : theo dõi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, làm báo cáo giá thành.

+ Kế toán thu ngân (thủ quỹ): thu tiền của lái xe và làm kế toán chi tiết các tài khoản, công nợ.

+ Kế toán trưởng : phụ trách chung, chỉ đạo công tác hạch toán theo chế độ quy định.

2.3.2. Hình thức, chính sách, phương pháp kế toán áp dụng

- Để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, trình độ kế toán và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, đơn vị áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ là : căn cứ trực tiếp ghi sổ, kế toán tổng hợp chứng từ ghi sổ.

- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

- Hình thức tổ chức công tác kế toán là tập chung:

+ Tập trung tổng hợp sổ sách kế toán.

+ Lập báo cáo kế toán doanh nghiệp

- Các loại sổ kế toán chủ yếu:

➤ Chứng từ ghi sổ.

➤ Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

➤ Sổ cái.

➤ Sổ quỹ.

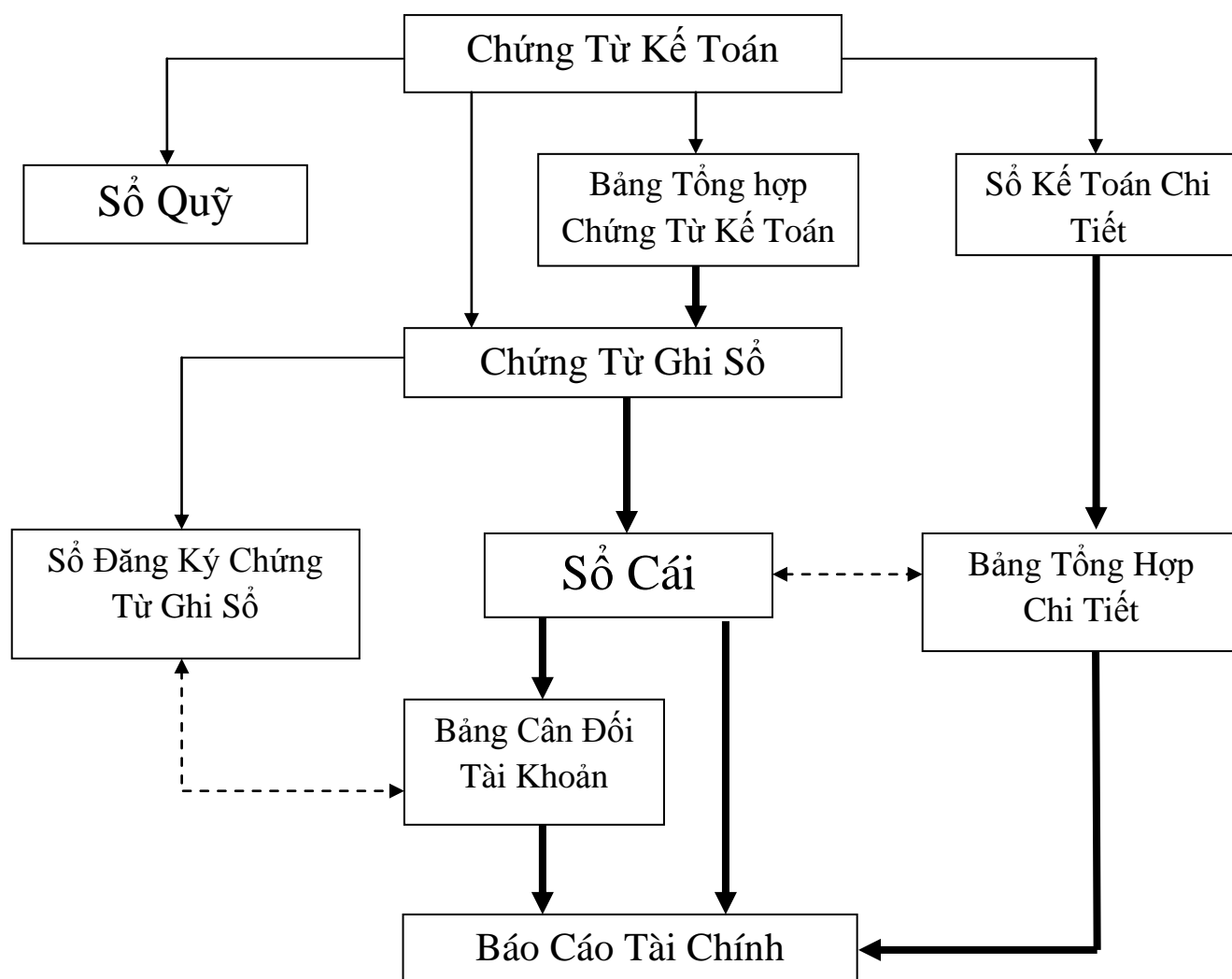
➤ Các sổ kế toán chi tiết.

- Trình tự ghi chép:

+ Hàng ngày hoặc định kỳ kế toán căn cứ chứng từ kế toán đã được kiểm tra để lập chứng từ ghi sổ hoặc căn cứ các chứng từ kế toán đã được kiểm tra và phân loại để lập bảng tổng hợp chứng từ kế toán theo từng loại nghiệp vụ. Trên cơ sở số liệu của bảng tổng hợp chứng từ kế toán để lập chứng từ ghi sổ. Chứng từ ghi sổ sau khi lập xong, chuyển cho kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán duyệt, rồi chuyển kế toán tổng hợp đăng ký vào sổ để ghi sổ và ngày vào chứng từ ghi sổ.

+ Sau khi phản ánh tất cả chứng từ ghi sổ đã lập trong vào sổ cái, kế toán tiến hành cộng phát sinh nợ, phát sinh có và tính số dư cuối tháng của từng tài khoản. Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái được sử dụng lập bảng cân đối.

- Trình tự ghi sổ kế toán:



Ghi chú:

—————> Ghi hàng ngày

—————> Ghi cuối kỳ

←-----> Đối chiếu kiểm tra

- Niên độ kế toán: được xác định theo năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng (VNĐ)
- Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hàng tháng công ty phải nộp tờ khai thuế cho Cục thuế thành phố Hải Phòng.
- Hàng quý công ty phải lập tờ khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Vào cuối năm công ty lập quyết toán thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định của Tổng cục thuế.
- Hệ thống báo cáo tài chính được Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng sử dụng hiện nay gồm 4 báo cáo tài chính theo chế độ quy định gồm:
 - Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01 – DN)
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số 02 – DN)
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03 – DN)
 - Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09 – DN)

Các báo cáo này được lập định kỳ vào cuối quý và gửi cho: Cục thuế thành phố Hải Phòng, Sở xây dựng thành phố Hải Phòng, Sở tài chính thành phố Hải Phòng. Ngoài ra, công ty còn lập thêm 1 số báo cáo khác để phục vụ cho công tác quản lý như Báo cáo tổng hợp doanh thu hoạt động sự nghiệp, báo cáo tổng hợp chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí quản lý doanh nghiệp hoạt động sự nghiệp, báo cáo TSCĐ và khấu hao TSCĐ trong kỳ.....

2.4. Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng

2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng

- ❖ Kế toán tiền mặt tại quỹ:
 - ✓ Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
 - ✓ Phiếu chi (Mẫu số 02 - TT)
 - ✓ Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
 - ✓ Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
 - ✓ Giấy đề nghị thanh toán.
 - ✓ Các chứng từ khác có liên quan.
- ❖ Kế toán tiền gửi ngân hàng
 - ✓ Giấy báo nợ.
 - ✓ Giấy báo có.
 - ✓ Bản sao kê của Ngân hàng theo chứng từ gốc (Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...)

2.4.2. Tài khoản, sổ sách sử dụng

- Tài khoản sử dụng

- ✓ Tài khoản 111 : tiền mặt.
- ✓ Tài khoản 112 : tiền gửi ngân hàng.
- ✓ Các tài khoản khác có liên quan.

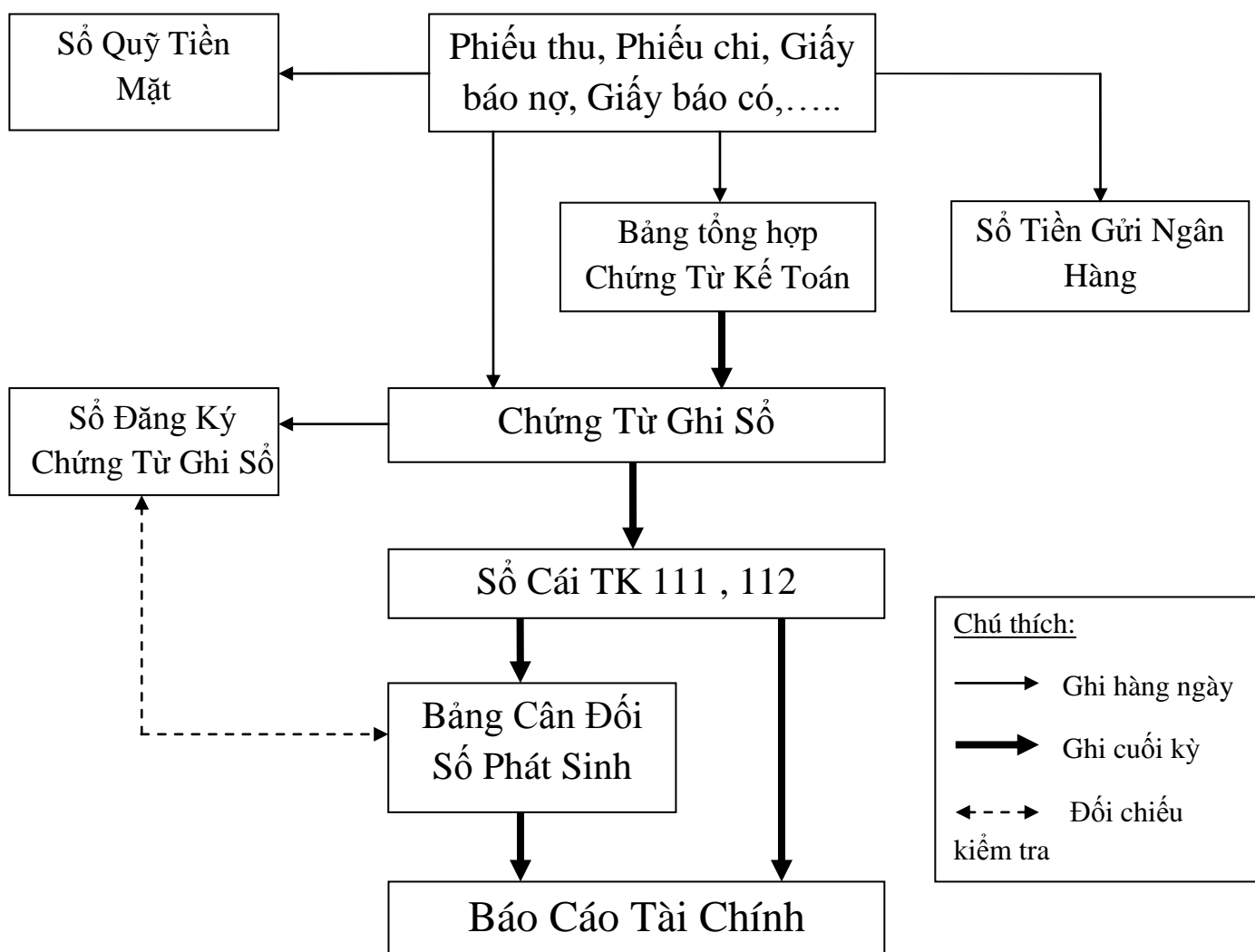
- Sổ sách kế toán sử dụng

- ✓ Sổ quỹ tiền mặt
- ✓ Sổ tiền gửi Ngân hàng
- ✓ Chứng từ ghi sổ
- ✓ Sổ cái TK 111, TK 112,...

2.4.3. Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng được mô tả như sau:

Sơ Đồ Quy Trình Hạch Toán Vốn Bằng Tiền



❖ Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi:

- ✓ Sau khi ghi đầy đủ các yếu tố trên phiếu thu, phiếu chi thì phiếu thu, phiếu chi này sẽ được đính kèm với các chứng từ có liên quan để chuyển cho giám đốc và kế toán trưởng xem xét, ký duyệt. Sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ xuất, nhập quỹ. Các phiếu thu, phiếu chi phải được đánh số liên tục.
- ✓ Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên (đặt giấy than viết 1 lần), thủ quỹ giữ 1 liên làm căn cứ ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán, 1 liên giao cho người nộp tiền, liên còn lại lưu ở nơi lập phiếu.

- ✓ Phiếu chi do kế toán lập thành 2 liên (đặt giấy than viết 1 lần), một liên lưu ở nơi lập phiếu, liên còn lại thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng chứng từ gốc để vào sổ kế toán.
 - ✓ Biên lai thu tiền theo mẫu in riêng của công ty cũng có 2 liên, 1 liên lưu lại cuống, 1 liên giao cho người nộp tiền.
- ❖ Quy trình luân chuyển chứng từ:
- ✓ Hàng ngày, các phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi,... kế toán vào chứng từ ghi sổ, sổ chi tiết tk 111, 11. Cuối ngày, kế toán đối chiếu số liệu trên sổ quỹ tiền mặt và sổ chi tiết tài khoản 111, 112.
 - ✓ Sau đó từ chứng từ ghi sổ vào sổ đăng ký chứng từ.
 - ✓ Cuối tháng căn cứ vào chứng từ ghi sổ, kế toán ghi vào sổ cái TK 111, 112.
 - ✓ Cuối quý, tổng hợp số liệu từ các sổ cái để vào bảng cân đối số phát sinh, từ bảng cân đối số phát sinh tổng hợp số liệu để lập các báo cáo tài chính.

Để hiểu hơn về phần hành kế toán vốn bằng tiền của Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng ta có một số ví dụ về các nghiệp vụ sau.

Nghiệp vụ thu tiền mặt:

Ngày 20 tháng 6 năm 2012: thu tiền thuê xe du lịch của ông Phạm Ngọc Tiến bằng tiền mặt, tổng số tiền là 5.500.000 đồng.

- Nhân viên làm hợp đồng thuê xe giao dịch với khách hàng và lập hóa đơn GTGT 0074350 thành 3 liên: Liên 1: lưu giữ, Liên 2: giao khách hàng, Liên 3: dùng làm căn cứ ghi sổ.
- Nhân viên làm hợp đồng thuê xe nộp tiền thuê xe tại phòng kế toán, căn cứ hóa đơn GTGT 0074350 kế toán viết phiếu thu số 352/06.
- Căn cứ vào phiếu thu số 1052 kế toán vào sổ quỹ tiền mặt.
- Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0074350, phiếu thu số 352/06 kế toán vào bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng nội dung.
- Căn cứ vào bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng nội dung, kế toán lập chứng từ ghi sổ, từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ và sổ cái TK 111.
- Cuối quý tổng hợp số liệu từ sổ cái TK 111 vào bảng cân đối số phát sinh và từ bảng cân đối số phát sinh vào các báo cáo tài chính.

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01/GTKT-3LL

Liên 3 : Nội bộ

AT/12P

Ngày 20 tháng 06 năm 2012

0074350

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn – Lê Chân - Hải Phòng.

Số tài khoản:

Điện thoại: 031.3869768 MST: 102010000207803

Họ tên người mua hàng: Phạm Ngọc Tiến

Tên đơn vị:

Địa chỉ: Số 45 – Ngõ 315 – Đà Nẵng – Ngô Quyền – Hải Phòng

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: Thang toán bằng TM MST:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x 2
	Thuê xe du lịch			5.000.000	5.000.000
Cộng tiền hàng:					5.000.000
Thuế suất GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		500.00
Tổng cộng tiền thanh toán					5.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./					

Người bán hàng
(Đã ký)

Người mua hàng
(Đã ký)

Thủ trưởng đơn vị
(Đã ký)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận, giao hoá đơn)

Đơn vị: Công ty cổ phần ô tô khách Hải

Mẫu số 01 – TT

Phòng.

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn.

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Nợ: 111

Số: 352/06

Có: 511

Có: 3331

Ngày 20 tháng 06 năm 2012

Người nộp tiền : Nguyễn Duy Hoàn.

Địa chỉ :

Lí do thu : Thu tiền thuê xe du lịch.

Số tiền : 5.500.000 (Viết bằng chữ): Năm triệu năm trăm nghìn
đồng chẵn./

Kèm theo : 01 chứng từ gốc

Ngày 20 tháng 6 năm 2012

Giám đốc Kế toán trưởng Thủ quỹ Người lập phiếu Người nhận

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./

+ Tỷ giá ngoại tệ:.....

+ Số tiền quy đổi:.....

Nghiệp vụ chi tiền mặt

Ngày 21 tháng 6 năm 2012 chi tiền cho chị Bùi Thị Thanh Thảo để thanh toán tiền mua VPP.

- Sau khi thực hiện hoàn tất việc mua bán VPP chị Bùi Thị Thanh Thảo nhận Bảng kê hàng bán và hóa đơn GTGT liên 2 từ Trung tâm Văn phòng phẩm 127 đồng thời viết Giấy đề nghị để thanh toán.
- Chị Bùi Thị Thanh Thảo làm thủ tục thanh toán tại phòng kế toán.
- Kế toán căn cứ vào: Bảng kê hàng bán, hóa đơn GTGT liên 2 từ Trung tâm Văn phòng phẩm 127 và Giấy đề nghị thanh toán viết phiếu chi 256/06.
- Căn cứ phiếu chi 256/06 kế toán vào Sổ quỹ tiền mặt.
- Căn cứ vào Bảng kê hàng bán, hóa đơn GTGT liên 2 từ Trung tâm Văn phòng phẩm 127, Giấy đề nghị thanh toán, phiếu chi 256/06 kế toán vào tổng hợp chứng từ kế toán cùng nội dung.
- Căn cứ vào tổng hợp chứng từ kế toán cùng nội dung kế toán lập chứng từ ghi sổ, từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ và sổ cái TK 111.
- Cuối quý tổng hợp số liệu từ sổ cái TK 111 vào bảng cân đối số phát sinh và từ bảng cân đối số phát sinh vào các báo cáo tài chính.

Văn Phòng Phẩm 127

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão – Hải Phòng

ĐT: (0313). 757888 / 0313.757889

Website: www.vanphongpham127.com

BẢNG KÊ HÀNG BÁN

Ngày 21 tháng 06 năm 2012

Kính gửi: Công ty CP ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: 279 Trần Nguyễn Hãn-LC-HP

N-T	Tên Hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
03/06	Bút bi TL 025	Chiếc	20	3,500	70,000
03/06	Bút bi TL 023	Chiếc	20	3,500	70,000
03/06	Bút bi TL 027	Chiếc	15	3,000	45,000
03/06	Bút Unit 200	Chiếc	6	32,000	192,000
04/06	Cặp trình ký	Chiếc	3	25,000	75,000
04/06	Túi cóc khô A4 dày	Chiếc	40	3,000	120,000
04/06	Ghim cài C62	Hộp	10	3,500	35,000
04/06	Kẹp clip 32mm	Hộp	2	15,000	30,000
04/06	Giấy than thái	Tập	2	90,000	180,000
04/06	Giấy A4IK plus	Ram	5	68,000	340,000
04/06	Bút xóa băng 5*10	Chiếc	2	22,000	44,000
04/06	Phong bì	Tập	8	6,000	48,000
05/06	Bút nhớ dòng	Chiếc	2	15,000	30,000
05/06	Xà phòng fa	Bánh	5	15,000	75,000
05/06	Sổ BD 4T	Quyển	2	18,000	36,000
05/06	Băng dính gậy	Cuộn	1	10,000	10,000
05/06	Băng dính 80 y	Cuộn	1	10,000	10,000
05/06	Giấy vệ sinh	Bịch	12	32,000	384,000
05/06	Giấy ăn	Hộp	5	22,000	110,000
05/06	Xà phòng OMO	Kg	1	36,000	36,000
06/06	Kéo Deli nhỏ	Chiếc	3	18,000	54,000
06/06	Lịch bàn	Quyển	1	60,000	60,000
06/06	Xà phòng Daso kem	Hộp	5	25,000	125,000
	Tổng cộng				2,179,000

Bảng chữ: Hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn.

Người nhận hàng

Người lập

HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG

Mẫu số: 01GTTT3/001

Liên 2: Giao cho khách hàng

AB/12P

Ngày 21 tháng 06 năm 2012

0006084

Đơn vị bán hàng: Trung tâm Văn phòng phẩm 127

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão - Hải Phòng.

Số tài khoản:

Điện thoại:

MST: 0200719176

Họ tên người mua hàng: Bùi Thị Thanh Thảo

Tên đơn vị: Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn - HP

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM

MST: 02001568001

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	$3 = 1 \times 2$
	Tổng hợp mua VPP có bảng kê kèm theo				2.179.000 ^d

Cộng tiền bán hàng hóa dịch vụ:

2.179.000^d

Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng

Người bán hàng

(Đã ký)

(Đã ký)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận, giao hoá đơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: - GIÁM ĐỐC CÔNG TY

 - PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Tên tôi là: Bùi Thị Phương Thảo – Nhân Viên phòng TC-PC. Viết giấy đề nghị duyệt chi tiền mua Văn phòng phẩm tháng 6/2012 và 1 số đồ dùng trong Công ty (Có kèm hóa đơn).

Số tiền là : 2.179.000 đồng.

(Hai triệu một trăm bảy mươi chín ngàn đồng chẵn./)

Hải Phòng, ngày 21 tháng 06 năm 2012

Người đề nghị

Bùi Thị Thanh Thảo

GIÁM ĐỐC DUYỆT

TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

TC-PC

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP ô tô khách HP

Đơn vị: Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC)

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Nợ: 642

Số: 256/06

Có: 111

Ngày 21 tháng 06 năm 2012

Họ và tên người nhận tiền : **Bùi Thị Thanh Thảo**
Địa chỉ : Phòng TC-PC
Lí do chi : Thanh toán tiền mua VPP tháng 6/2012
Số tiền : 2.179.000
Bằng chữ : Hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn
đồng chẵn.
Kèm theo : 03 chứng từ gốc

Ngày 21 tháng 06 năm 2012

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ:.....

+ Số tiền quy đổi:.....

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP ô tô khách HP

Đơn vị: Công ty cổ phần ô tô khách HP

Mẫu số S07- DN

Địa chỉ: 279 Trần Nguyên Hãn – Lê
Chân – HP

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2012

Loại quỹ: Việt Nam đồng

NT ghi số	SH Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			Số dư đầu năm			167.333.495
			Số phát sinh			
...
3/6	211/06		Thu tiền lệnh lái xe ngày 2/6	29.562.000		4.992.325.000
3/6		102/06	Rút tiền mặt gửi NH		100.000.000	4.892.235.000
...
20/6	352/06		Thu tiền thuê xe du lịch	5.500.000		5.282.660.000
20/6	353/06		Thu tiền lệnh lái xe ngày 19/6	33.421.000		5.316.081.000
...
21/6		256/06	Thanh toán tiền mua VPP T6/2012		2.179.000	6.000.981.000
...
			Cộng phát sinh	96.182.113.162	95.979.426.927	
			Số dư cuối năm			370.019.730

Thủ Quỹ

(Ký, họ tên)

Kế Toán Trưởng

(Ký, họ tên)

Giám Đốc

(Ký, họ tên)

Đơn vị: Công ty CP ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn - HP

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG NỘI DUNG

Số: 01/06

Nội dung: Thu tiền mặt

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 111, Ghi Có các TK				Cộng
Số hiệu	NT		141	511	3331	...	
...
PT352/06	20/06	Thu tiền thuê xe du lịch		5.000.000	500.000		5.500.000
PT353/06	20/06	Thu tiền lệnh lái xe		10.000.000			10.000.000
...
PT360/06	25/06	Thu tiền tạm ứng công tác còn thừa	2.000.000				2.000.000
...
		Cộng	10.000.000	8.101.323.000	720.651.500	...	10.023.401.247

Công ty Cổ phần ô tô khách Hải

Mẫu số S02a – DN

Phòng

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 279 Trần Nguyên Hãn HP

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số:01/06....

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
	Nợ	Có	
...
Doanh thu tháng 6	111	511	8.101.323.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	111	3331	720.651.500
Thu tiền tạm ứng công tác còn thừa	111	141	10.000.000
...
Cộng			10.023.401.247

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Đơn vị: Công ty CP ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn - HP

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG NỘI DUNG

Số: 02/06

Nội dung: Chi tiền mặt

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK 111, Ghi Nợ các TK				Cộng
Số hiệu	NT		112	141	642	...	
...
PC256/06	21/06	Thanh toán tiền mua VPP			2.179.000		2.179.000
PC257/06	21/06	Rút tiền mặt gửi NH	50.000.000				50.000.000
PC258/06	21/06	Chi tiền tạm ứng công tác		5.000.000			5.000.000
PC259/06	21/06	Rút tiền mặt gửi NH	50.000.000				50.000.000
...
		Cộng	400.000.000	20.000.000	286.441.023	...	8.840.060.081

Công ty Cổ phần ô tô khách Hải

Mẫu số S02a – DN

Phòng

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 279 Trần Nguyên Hãn HP

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: ...02/06....

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
	Nợ	Có	
...
Chi phí QLDN trong tháng 6/2012 thanh toán bằng TM	642	111	286.441.023
Chi tiền tạm ứng công tác	141	111	20.000.000
Rút tiền mặt gửi NH	112	111	400.000.000
...
Cộng			8.840.060.081

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Công ty Cổ phần ô tô khách Hải

Mẫu số S02a – DN

Phòng

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 279 Trần Nguyên Hãn HP

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm 2012

Chứng Từ Ghi Sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng	
...
01/06	30/6	10.023.401.247
02/06	30/6	8.840.060.081
...
07/06	30/6	8.790.203.011
...
Cộng cuối năm		500.525.132.589

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty CP ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn - HP

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ KHÁCH HẢI PHÒNG

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 111 - Tiền mặt

Năm 2012

NT GS	CTGS		Diễn Giải	TK ĐƯ'	Số phát sinh		Ghi chú
	SH	NT			Nợ	Có	
			Số dư đầu năm		167.333.495		
			Số phát sinh				
...	
30/6	01/06	30/6		
			Doanh thu tháng 6/2012	511	8.101.323.000		
			Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	333 1	720.651.500		
			Thu tiền tạm ứng công tác còn thừa	141	10.000.000		
				
30/6	02/06	30/6	
			Chi phí QLDN T6/2012 thanh toán bằng TM	642		286.441.023	
			Chi tiền tạm ứng công tác	141		20.000.000	
			Rút tiền mặt gửi NH	112		400.000.000	
...	
			Cộng phát sinh		96.182.113.162	95.979.426.927	
			Số dư cuối tháng		370.019.730		

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nghiệp vụ tăng tiền gửi Ngân hàng:

Ngày 22 tháng 6 năm 2012: nhận thêm vốn góp kinh doanh từ ông Nguyễn Phú Sơn gửi vào tài khoản Ngân hàng của Công ty số tiền 500.000.000.

- Khi phát sinh nghiệp vụ Ngân hàng VietinBank phát Giấy Báo Có tới Công ty thông báo về số tiền đã nhận được từ ông Nguyễn Phú Sơn.
- Kế toán căn cứ Giấy báo có của Ngân hàng kế toán ghi Sổ tiền gửi Ngân hàng.
- Căn cứ chứng từ gốc liên quan, kế toán vào tổng hợp chứng từ kế toán cùng nội dung.
- Căn cứ vào tổng hợp chứng từ kế toán cùng nội dung kế toán lập chứng từ ghi sổ, từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ đăng kí chứng từ ghi sổ và đồng thời vào sổ cái TK 112
- Cuối quý tổng hợp số liệu từ sổ cái TK 112 vào bảng cân đối số phát sinh và từ bảng cân đối phát sinh vào các báo cáo tài chính.

GIẤY BÁO CỐ



Ngày in : 22/06/2012

Giờ in : 10:05:03

Số tài khoản : 102010000207803

Tên tài khoản : CÔNG TY CP Ô TÔ KHÁCH HẢI PHÒNG

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo : Tài khoản của quý khách được ghi CỐ với nội dung sau:

Ngày giờ hiệu lực	Số Tiền	Loại Tiền	Diễn Giải
22/06/2012 10:05:03	500.000.000	VND	NH phát lệnh: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank NH giữ tài khoản: CN Lê Chân- NHTMCP CÔNG THƯƠNG VN Số TK: 102010000207803 Người chuyển: Nguyễn Phú Sơn Nội dung giao dịch: Góp vốn kinh doanh

Nghiệp vụ giảm tiền gửi Ngân hàng

Ngày 22/06/2012: mua điều hòa Panasonic 2 chiều tổng giá thanh toán 22.264.000

- Căn cứ Hóa đơn GTGT số 00311054 kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng.
- Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy Báo Nợ cho công ty.
- Căn cứ Giấy Báo Nợ kế toán vào Sổ tiền gửi Ngân hàng.
- Căn cứ chứng từ gốc liên quan kế toán vào tổng hợp chứng từ kế toán cùng nội dung.
- Căn cứ vào tổng hợp chứng từ kế toán cùng nội dung kế toán lập chứng từ ghi sổ, từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ đăng kí chứng từ ghi sổ đồng thời vào sổ cái TK 112.
- Cuối quý tổng hợp số liệu từ sổ cái TK 112 vào bảng cân đối số phát sinh và từ bảng cân đối số phát sinh vào các báo cáo tài chính.

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2 : Giao khách hàng

Ngày 22 tháng 06 năm 2012

Mẫu số: 01 GTKT-3LL

AT/12P

00311054

Đơn vị bán hàng: Tập Đoàn Cổ Phần Quốc Tế SAMNEC

Địa chỉ: Số 4 – Hồ Sen – Lê Chân - Hải Phòng.

Số tài khoản: 009704060000454 – VIB Bank

Điện thoại: 0313.611960 MST: 0200591141

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty CP ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyễn Hãn – HP

Số tài khoản: 102010000207803 – Vietin Bank

Hình thức thanh toán: CK

MST: 02001568001

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x 2
	Điều hòa Panasonic 2 chiều CS-A18PKH- 8			20.240.000	20.240.000
Cộng tiền hàng:					20.240.000
Thuế suất GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		2.024.000
Tổng cộng tiền thanh toán					22.264.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn./					

Người bán hàng
(Đã ký)

Người mua hàng
(Đã ký)

Thủ trưởng đơn vị
(Đã ký)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận, giao hoá đơn)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP ô tô khách HP

Ngân Hàng Công Thương Việt Nam

Lệnh Chi

Payment Order



Số/No UNC08630250
Số UNC gốc: C086030
Bản gốc

Ngày/Date 16:22 22/06/2012

Tên đơn vị trả tiền/Payer: Công ty CP ô tô khách Hải Phòng
Tài khoản nợ/Debit A/C: 102010000207803
Tại Ngân hàng/With bank: NHCT Lê Chân

Số tiền bằng số/ Amount in figures

22,264,000.00 VND

Số tiền bằng chữ/ Amount in words: Hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn Việt Nam đồng.
Tên đơn vị nhận tiền/Payee: Tập Đoàn Cổ Phần Quốc Tế SAMNEC
Tài khoản có/ Credit A/C: 009704060000454
Tại Ngân hàng/ With bank: VIB Bank
Nội dung/ Remarks: Thanh toán tiền hàng
Thanh toán HĐ số 00311054

Đơn vị trả tiền/Payer

Ngày hạch toán/ Accounting Date

Kế toán trưởng
Chief Accountant

Chủ tài khoản
A/c holder

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Supervisor

GIẤY BÁO NỢ



Ngày in : 22/06/2012

Giờ in : 16:23:11

Số tài khoản : 102010000207803

Tên tài khoản : CÔNG TY CP Ô TÔ KHÁCH HẢI PHÒNG

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo : Tài khoản của quý khách được ghi NỢ với nội dung sau:

Ngày giờ hiệu lực	Số Tiền	Loại Tiền	Diễn Giải
22/06/2012 16:23:11	22.264.000	VND	NH phát lệnh: CN Lê Chân - NHTMCP CÔNG THƯƠNG VN NH giữ tài khoản: VIB Bank - Chi nhánh Hải Phòng Số TK: 009704060000454 Người thụ hưởng: Tập Đoàn Cổ Phần Quốc Tế SAMNEC Nội dung giao dịch: Thanh toán tiền hàng

Đơn vị: Công ty CP ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn - HP

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Công Thương Lê Chân

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 102010000207803

Năm 2012

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	Số hiệu	NT			Thu (Gửi vào)	Chi (Rút ra)	Còn lại
			Số dư đầu kỳ:				80.934.461
			Số phát sinh:				
...
10/6	GBN113/06	10/6	Rút TGNH nhập quỹ	111		50.000.000	6.595.827.340
10/6	GBN114/06	10/6	Trả phí chuyển tiền	642		2.500.000	6.428.690.874
...
13/6	GBC202/06	13/6	Vay ngắn hạn	311	300.000.000		6.776.265.021
13/6	GBC203/06	13/6	Thu tiền nợ của khách hàng	131	20.000.000		6.876.265.021
...
22/6	GBC244/06	22/6	Nhận thêm vốn góp kinh doanh	411	500.000.000		7.001.485.443
22/6	GBN171/06	22/6	Mua điều hòa Panasonic	211		20.240.000	6.981.245.443
			Thuế GTGT	133		2.024.000	6.979.221.443
...
			Cộng SPS		64.235.945.117	64.223.043.815	
			Số dư cuối kỳ				93.835.763

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Đơn vị: Công ty CP ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn - HP

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG NỘI DUNG

Số: 03/06

Nội dung: Thu TGNH

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 112, Ghi Có các TK				Cộng
Số hiệu	NT		411	131	311	...	
...
GBC202/06	13/6	Vay ngắn hạn			300.000.000		300.000.000
GBC203/06	13/6	Thu tiền nợ của khách hàng		20.000.000			20.000.000
...
GBC244/06	22/6	Nhận thêm vốn góp kinh doanh	500.000.000				500.000.000
...
		Cộng	500.000.000	150.000.000	300.000.000	...	7.891.610.569

Công ty Cổ phần ô tô khách Hải

Mẫu số S02a – DN

Phòng

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 279 Trần Nguyên Hãn HP

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số:03/06....

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
	Nợ	Có	
...
Vay ngắn hạn	112	311	300.000.000
Thu tiền nợ khách hàng	112	131	150.000.000
Nhận thêm vốn góp kinh doanh	112	411	500.000.000
...
Cộng			7.891.610.569

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Đơn vị: Công ty CP ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn - HP

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG NỘI DUNG

Số: 04/06

Nội dung: Chi TGNH

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK 112, Ghi Nợ các TK				Cộng
Số hiệu	NT		341	211	642	...	
...
GBN113/06	10/6	Trả tiền vay dài hạn	100.000.000				100.000.000
GBN114/06	10/6	Trả phí chuyển tiền			2.500.000		2.500.000
...
GBC244/06	22/6	Mua điều hòa Panasonic		20.240.000			20.240.000
...
		Cộng	100.000.000	32.251.000	10.000.000	...	7.273.587.004

Công ty Cổ phần ô tô khách Hải

Mẫu số S02a – DN

Phòng

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 279 Trần Nguyên Hãn HP

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số:04/06....

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
	Nợ	Có	
...
Trả tiền vay dài hạn	341	112	100.000.000
Chi phí QLDN T6/2012 thanh toán bằng TGNH	642	112	10.000.000
Mua sắm, nâng cấp TSCĐ	211	112	32.251.000
...
Cộng			7.273.587.004

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Công ty Cổ phần ô tô khách Hải

Mẫu số S02a – DN

Phòng

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 279 Trần Nguyên Hãn HP

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỐ

Năm 2012

Chứng Từ Ghi Số		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng	
...
01/06	30/6	10.023.401.247
02/06	30/6	8.840.060.081
03/06	30/6	7.891.610.569
04/06	30/6	7.273.587.004
...
07/06	30/6	8.790.203.011
...
Cộng cuối năm		500.525.132.589

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi số

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty CP ô tô khách Hải Phòng

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên Hãn - HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 112 - Tiền gửi ngân hàng
Năm 2012

NT GS	CTGS		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh		Ghi Chú
	SH	NT			Nợ	Có	
			Số dư đầu tháng		80.934.461		
			Số phát sinh				
	
30/6	03/06	30/6		
			Vay ngắn hạn	311	300.000.000		
			Thu tiền nợ khách hàng	131	150.000.000		
			Nhận thêm vốn góp kinh doanh	411	500.000.000		
...
30/6	04/06	30/6	
			Trả tiền vay dài hạn	341		100.000.000	
			Chi phí QLDN T6/2012 thanh toán bằng TGNH	642		10.000.000	
			Mua sắm, nâng cấp TSCĐ	211		32.251.000	
...	
			Cộng phát sinh		64.235.945.117	64.223.043.815	
			Số dư cuối tháng		93.835.763		

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế Toán Trưởng

(Ký, họ tên)

Công ty Cổ phần ô tô khách Hải Phòng

Mẫu số B01a_DN

279 Trần Nguyên Hãn

(Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của bộ trưởng bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Năm 2012

TT	Chỉ tiêu	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản					
	A.Tài sản ngắn hạn	100		10.486.020.523	11.160.874.220
	(100=110+120+130+140+150)				
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		463.855.493	248.267.956
1	Tiền	111	V01	463.855.493	248.267.956
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V02	-	-
1	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.222.165.030	9.038.199.815
1	Phải thu khách hàng	131		2.647.097.980	2.025.504.074
2	Trả trước cho người bán	132			52.054.108
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		5.455.557.038	6.702.134.935
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	138	V03	119.510.012	258.506.698
6	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		-	-
IV	Hàng tồn kho	140		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.800.000.000	1.874.406.449
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.800.000.000	1.874.406.449
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	154	V05	-	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	158			

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP ô tô khách HP

				-	-
	B.Tài sản dài hạn	200		12.408.324.205	15.955.859.872
	(200=210+220+250+260)				
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Vốn liên doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3	Phải thu nội bộ dài hạn	213	V06	-	-
4	Phải thu dài hạn khác	218	V07	-	-
5	Dự phòng phải thu khó đòi (*)	219		-	-
II	Tài sản cố định	220		12.408.324.205	15.955.859.872
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V08	5.154.327.565	6.221.509.568
	-Nguyên giá	222		13.632.217.888	14.198.217.891
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(8.477.890.323)	(7.976.708.323)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V09	7.253.996.640	9.734.350.404
	-Nguyên giá	225		19.842.830.000	19.842.830.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(12.588.833.360)	(10.108.479.596)
3	Tài sản cố định vô hình	227	V10	-	-
	-Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V11	-	-
III	Bất động sản đầu tư	240	V12	-	-
	-Nguyên giá			-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V13	-	-

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP ô tô khách HP

3	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259		-	-
V	Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V14	-	-
2	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	262	V21	-	-
3	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Tổng cộng tài sản (270=100+200)				22.894.344.728	27.116.734.192
Nguồn vốn					
	A. Nợ phải trả (300=310+330)	300		16.303.909.472	19.603.094.617
I	Nợ ngắn hạn	310		13.898.997.310	14.049.382.455
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V15	13.388.561.940	13.388.561.940
2	Phải trả người bán	312		483.729.563	600.493.017
3	Người mua trả trước	313		-	-
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V16	-	18.256.691
5	Phải trả công nhân viên	315		-	8.400.000
6	Chi phí phải trả	316	V17	5.348.880	5.348.880
7	Phải trả nội bộ	317		21.356.927	28.321.927
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	V18	-	-
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn (*)	320		-	-
II	Nợ dài hạn	330		2.404.912.162	5.553.712.162
1	Phải trả dài hạn người bán	331			
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332	V19		
3	Phải trả dài hạn khác	333			
4	Vay và nợ dài hạn	334	V20	2.404.912.162	5.553.712.162
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	335	V21	-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc	336		-	-
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
	B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		6.590.435.256	7.513.639.575
I	Vốn chủ sở hữu	410	V22	6.590.435.256	7.513.639.575
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		10.853.901.779	11.012.471.779
2	Thặng dư vốn cổ phần	412			

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP ô tô khách HP

				-	-
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		653.332.176	653.332.176
8	Quỹ dự phòng tài chính	418			
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		17.962.632	17.962.632
10	Lợi nhuận chưa phân phối	420		(4.936.128.431)	(4.171.494.112)
11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		1.367.100	1.367.100
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431			
2	Nguồn kinh phí	432	V23		
3	Nguồn kinh phí hình thành tài sản cố định	433			
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)				22.894.344.728	27.116.734.192

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
1	Tài sản thuê ngoài		
2	Vật tư hàng hoá nhận gia công, giữ hộ		
3	Hàng hoá nhận ký gửi, bán hộ		
4	Nợ khó đòi		
5	Ngoại tệ các loại		
6	Hạn mức kinh phí còn lại		
7	Nguồn vốn khấu hao cơ bản hiện có		

Lập ngày 25 tháng 10 năm 2012

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHẦN III : MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ KHÁCH HẢI PHÒNG

3.1. Nhận xét chung.

Thực tế sự tồn tại và phát triển của tất cả các công ty và doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường ngày nay cực kỳ khó khăn, nó không chỉ bắt buộc Ban Giám Đốc và các nhân viên trong công ty phải liên kết tạo ra những hướng đi mới mà còn phải tìm kiếm mô hình hoạt động mới để giảm chi phí và tăng lợi nhuận. Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng cũng không phải là ngoại lệ.

Trong suốt khoảng thời gian từ lúc hình thành cho đến nay công ty đã gặp phải không ít khó khăn như những ngày đầu trang thiết bị thô sơ lạc hậu hay khủng hoảng kinh tế, sự cạnh tranh của các đối thủ cùng ngành... nhưng công ty vẫn đứng vững và thành công trong lĩnh vực kinh doanh của mình. Để đạt được những thành tựu đó phải kể đến sự đóng góp của bộ phận kế toán.

Bộ phận kế toán với chức năng với chức năng thực hiện các công tác kế toán tài chính của công ty đã không ngừng biến đổi cả về cơ cấu lẫn phương pháp làm việc nhằm từng bước hoàn thiện để cung cấp thông tin tài chính, kế toán chính xác cho các cấp lãnh đạo trong công ty phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động và ra các quyết định kinh doanh của công ty. Công ty đã tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức “ Chứng từ ghi sổ “. Hình thức này tạo ra thuận lợi cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán cũng như sự chỉ đạo kịp thời của của lãnh đạo công ty đối với toàn bộ hoạt động quản lý đảm bảo chất lượng thông tin được cung cấp chính xác và đầy đủ.

3.2. Đánh giá tổng quan về công tác kế toán vốn bằng tiền của Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng.

3.2.1. Ưu điểm

❖ Tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán tại doanh nghiệp gọn nhẹ, mỗi nhân viên trong phòng kế toán lại đảm nhận nhiều việc. Điều đó cho thấy khả năng và trình độ vững vàng của đội ngũ nhân viên kế toán.

Doanh nghiệp lựa chọn hình thức tổ chức kế toán tập trung là hợp lý vừa đảm bảo yêu cầu quản lý vừa tận dụng được các nguồn lực hiện có của doanh nghiệp.

Công ty áp dụng hình thức “ Chứng từ ghi sổ” đảm bảo sự thống nhất đồng bộ trong công tác hạch toán kế toán

Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ được tiến hành một cách khá cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực hợp lý rõ ràng, dễ hiểu. Các số liệu sau khi được tổng hợp bởi kế toán tổng hợp sẽ được kế toán trưởng kiểm tra.

❖ Tổ chức kế toán vốn bằng tiền

Qua tìm hiểu thực trạng công tác tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền của công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng cho thấy công ty đã làm tốt công tác hạch toán từ lúc tiếp nhận chứng từ, phân loại ký duyệt, phản ánh nghiệp vụ đúng đắn chính xác hợp lý và hợp pháp của chứng từ đó đến việc mở sổ kế toán theo dõi cho từng đối tượng cần quản lý. Các tài khoản được sử dụng đúng, các bảng biểu, biểu mẫu và báo cáo được lập đúng thể thức, đúng kỳ và phù hợp với chế độ.

Phản sự biến động kịp thời về tiền ở công ty việc này giúp cho lãnh đạo công ty có thông tin kịp thời về số tiền mặt tại quỹ và số tiền gửi tại ngân hàng hiện có. Từ đó lãnh đạo công ty có thể chủ động trong việc lập kế hoạch

thanh toán nợ, mua các loại hàng hóa, vật liệu, công cụ cần thiết để qus trình sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty được kiểm soát chặt chẽ, có sự đối chiếu thường xuyên giữa kế toán thu chi và thủ quỹ và có sự giám sát của kế toán trưởng. Quy trình luân chuyển chứng từ rõ ràng và phải qua từng bước một mới tiến hành hạch toán và chi tiền nên việc kiểm tra, đối chiếu số liệu rất dễ dàng và số liệu luôn được cập nhật liên tục khi phát sinh do đó hạn chế sự trùng lặp, chứng từ bị thất lạc và kế toán quên hạch toán trong quá trình kế toán vốn bằng tiền nên công ty đã đạt được tiêu chí đề ra : đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, các số liệu kế toán phản ánh trung thực hợp lý rõ ràng.

3.2.2. Nhược điểm

❖ Công tác tổ chức nhân sự

Tổ chức kế toán được xem là mạnh và hoạt động có hiệu quả khi từng kế toán viên được phân công trách nhiệm phù hợp với năng lực thực tế cùng sự phối hợp giữa các cá nhân trong bộ máy kế toán. Hiện tại, số lượng nhân viên của phòng kế toán chỉ có 3 người, một kế toán phải đảm nhiệm nhiều phần hành đặc biệt là kế toán chịu trách nhiệm hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền. Do vậy, có thể dẫn đến trường hợp kế toán cập nhật số liệu về các khoản thu chi không kịp mà phải để đến ngày sau, như vậy cuối tháng công việc chồng chéo ùn tắc và quan trọng là không kịp báo cáo cấp trên nếu có yêu cầu đột ngột về thông tin tiền mặt tại quỹ và tại Ngân hàng.

❖ Thanh toán bằng tiền mặt nhiều

Hiện nay, việc giữ tiền mặt tại quỹ còn được sử dụng nhiều, việc giữ một lượng lớn tiền mặt tại quỹ như vậy có thể sử dụng để cân đối các khoản phát sinh đột xuất tuy nhiên về lâu về dài sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Có thể dẫn chi sai nguyên tắc làm thâm hụt công quỹ dùng tiền công để kiếm lợi bất hợp pháp.

Công ty vẫn thanh toán lương theo phương pháp truyền thống cũng là một nguyên nhân dẫn đến việc sử dụng tiền mặt tại quỹ cao.

❖ Công tác tập hợp chứng từ

Các phòng ban vẫn còn chậm trễ trong việc tập hợp các chứng từ, hóa đơn, bảng chấm công, bảng lương... cho phòng kế toán nên dẫn đến kế toán chậm trễ trong việc vào sổ liệu để tiền hành thanh toán và ghi sổ. Như vậy, có thể gây ảnh hưởng lớn đến công tác cập nhật tình hình tài chính của công ty, nếu như có những sự việc đột xuất của công ty kế toán sẽ không thông báo một cách chính xác nhất cho Ban lãnh đạo công ty và nhưng người quản lý để cho ra được những quyết định kịp thời trong công tác kinh doanh.

❖ Xử lý số liệu

Công ty đã sử dụng máy tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn thực hiện trên các phần mềm thông thường như: word, excel chứ chưa có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên công ty vẫn chưa tận dụng hết khả năng của hệ thống máy tính trong công tác hạch toán kế toán dẫn đến không tiết kiệm được thời gian lập, ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ.

❖ Vấn đề kiểm kê quỹ

Việc kiểm kê quỹ của công ty được ấn định là tiến hành vào cuối mỗi quý. Vì thế khi muốn kiểm tra hoặc yêu cầu đột xuất thì kế toán không có số liệu đối chiếu kiểm tra kịp thời và có thể ảnh hưởng đến việc ra quyết sách của người quản lý, Ban Giám đốc làm chậm cơ hội hợp tác đầu tư của công ty.

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng.

Hiện nay, kế toán không chỉ làm công tác kế toán tính toán thông thường mà còn là một bộ phận quan trọng tham gia vào hệ thống thông tin, công cụ quản lý thiết yếu. Dựa trên những thông tin kịp thời, trung thực,

chính xác từ kế toán những nhà quản trị mới có thể đưa ra những quyết định kinh doanh hữu hiệu nhất. Như vậy về mặt sử dụng thông tin, kế toán là một công cụ thiết yếu trong quản lý kinh doanh có hiệu quả, giúp nhà quản lý nắm bắt, đánh giá chính xác được các hoạt động của doanh nghiệp.

Quá trình này được hoàn thiện sẽ giúp cho việc tổ chức chứng từ ban đầu và quá trình luân chuyển chứng từ được dễ dàng, tiết kiệm được chi phí và thời điểm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kế toán cuối kỳ để phản ánh một cách chính xác, trung thực, đầy đủ tình hình kinh doanh của Công ty để từ đó xác định chính xác được hiệu quả của một kỳ kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và đưa ra những phương án kinh doanh kỳ tới.

❖ Hoàn thiện công tác tổ chức nhân sự

Thực tế hoạt động tại Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng cho thấy một khối lượng công việc phát sinh lớn, các nghiệp vụ kinh tế xảy ra thường xuyên. Do vậy với bộ máy kế toán chỉ có 3 người không đủ để đáp ứng nhu cầu công tác kế toán. Với khối lượng công việc rất nhiều song ít kế toán viên, có thể dễ dàng dẫn đến việc kế toán viên bị quá tải, mệt mỏi nhất là trong giai đoạn quyết toán cuối kỳ kế toán. Chính vì vậy, công ty nên xem xét việc tuyển thêm kế toán viên và có sự điều chỉnh về công tác kế toán cho kế toán viên.

Ngoài việc tuyển thêm kế toán viên Công ty nên tổ chức các khóa học bồi dưỡng ngắn hạn để nâng cao trình độ kế toán hoặc tổ chức cho kế toán tham gia các buổi hội thảo về chuyên ngành kế toán – kiểm toán để cho kế toán viên của Công ty có dịp được trao đổi kiến thức, học hỏi và tiếp cận với các phương pháp mới về chuyên ngành kế toán – kiểm toán.

Trên cơ sở tính cân đối giữa chi phí và lợi nhuận, việc tuyển thêm kế toán viên và tổ chức các khóa học bồi dưỡng ngắn hạn hay tổ chức cho kế toán tham gia các buổi hội thảo không làm tăng nhiều chi phí nhưng có thể làm

cho khối lượng công việc của mỗi kế toán giảm đi, giúp kế toán nâng cao trình độ, tổ chức bộ máy kế toán khoa học hơn giúp đẩy nhanh thời gian hoạt động và tăng cường hiệu quả công việc kế toán.

❖ Hoàn thiện công tác thanh toán

Công ty mở tài khoản Ngân hàng nhưng chưa sử dụng triệt để những thuận lợi mà việc thanh toán bằng tài khoản Ngân hàng mang lại. Việc giữ và thanh toán những giao dịch có khối lượng tiền lớn trong công ty là không an toàn như một số các khoản thanh toán nợ, thu hồi nợ có giá trị lớn hơn 20 triệu nhưng Công ty vẫn thực hiện thanh toán bằng tiền mặt như vậy vừa vi phạm quy định thanh toán trong kế toán vừa làm tăng mức độ rủi ro trong việc thanh toán và lưu giữ tiền mặt. Thậm chí, trong việc thu tiền lệnh lái xe có nhiều chuyến đi dài có giá trị hợp đồng lớn các lái xe đều chờ đến khi kết thúc chuyến đi rồi sau đó mới đến phòng kế toán nộp tiền như vậy làm tăng lượng thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt. Mặt khác, một trong những khoản chi chiếm lượng tiền lớn trong các Công ty là chi thanh toán lương cho công nhân viên nhưng hiện nay Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng vẫn thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt.

Do vậy, thứ nhất Công ty nên liên kết với Ngân hàng tổ chức thực hiện làm thẻ ATM cho các nhân viên trong Công ty để thực hiện các giao dịch giữa Công ty và nhân viên như chi trả lương nhân viên, thu tiền lệnh xe,... Thứ hai Công ty nên chuyển toàn bộ các khoản thanh toán, thu hồi nợ và mua bán với bạn hàng sang tiền gửi Ngân hàng. Như vậy thông việc gia tăng giao dịch bằng tài khoản Ngân hàng thay cho tiền mặt trực tiếp vừa giúp làm giảm áp lực công việc cho các nhân viên tại phòng kế toán, loại bỏ những sai sót không đáng có trong quá trình thanh toán bằng tiền mặt vừa giúp Công ty bớt đi một khoản tiền lớn trong quỹ, giúp đảm bảo an toàn cho các khoản tiền lớn như vậy cũng như làm tăng khả năng sinh lời của tiền.

❖ Hoàn thiện công tác tập hợp chứng từ

Để tránh và giảm thiểu thiệt hại do việc tập hợp chứng từ chậm từ các phòng ban trong thời gian tới Ban lãnh đạo Công ty nên họp bàn và đưa ra các nguyên tắc, yêu cầu (các chứng từ cùng loại phải được tập hợp cùng một chỗ, thời gian phải nộp chứng từ về phòng kế toán...) gửi đến các phòng ban và toàn thể công ty trong việc tập hợp chứng từ phát sinh kèm theo đó là các biện pháp xử phạt (khiển trách, trừ lương, trừ thưởng,...) đối với những phòng ban hay nhân viên nào trong Công ty thực hiện không đúng theo yêu cầu đặt ra.

❖ Xử lý số liệu

Hiện nay, khoa học công nghệ bùng nổ phát triển rất mạnh mẽ. Việc sử dụng các ứng dụng sản phẩm tin học không còn xa lạ trong mọi lĩnh vực ngành nghề của đời sống và đối với chuyên ngành kế toán cũng vậy.

Trên thị trường ngày nay có rất nhiều các công ty tin học cho ra đời các phần mềm dành riêng cho lĩnh vực kế toán như phần mềm: Simba, EFFECT, METADATA, Misa,... . Những phần mềm này đều được tích hợp tất cả phần hành kế toán nên có thể sử dụng cho nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau. Sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt sẽ giúp cho các công tác kế toán tại các công ty tiết kiệm rất nhiều thời gian: chỉ cần nhập dữ liệu đầu vào phần mềm sẽ tự động tính toán các kết quả sẽ tự động được nhập đến sổ sách liên quan đến tài khoản phát sinh nghiệp vụ, các phần mềm đều có thể tự động lập các báo cáo kế toán khi kết thúc kỳ kế toán... Sự sai sót trong quá trình tính toán gần như không còn vì kế toán sẽ không phải bỏ thời gian ra tính toán các số liệu rắc rối. Đặc biệt các phần mềm này đều dễ dàng sử dụng, các kế toán viên chỉ cần bỏ ra thời gian 1 – 2 ngày là có thể sử dụng thành thạo.

Với Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng nên sớm đưa vào sử dụng các phần mềm kế toán riêng biệt như vậy sẽ giúp kế toán: Giảm bớt khối lượng

ghi chép và tính toán; tạo điều kiện cho việc thu thập; xử lý và cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng kịp thời về tình hình tài chính của Công ty; tạo niềm tin vào báo cáo tài chính mà công ty cung cấp cho các đối tượng bên ngoài; giúp kế toán loại bỏ việc tìm kiếm, kiểm tra số liệu, tính toán số học thủ công; tiết kiệm chi phí gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

❖ Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ

Kiến nghị Công ty nên kiểm kê quỹ định kỳ 1 tháng 1 lần để có thể nắm bắt và quản lý tốt vốn tiền mặt. Kế toán Công ty nên tăng cường kiểm kê quỹ đột xuất đề phòng khi có nhu cầu cấp bách cần ngay thông tin chi tiết quỹ hiện có đến từ Ban lãnh đạo và quản lý của Công ty. Khi tiến hành kiểm kê phải lập bảng kiểm kê, bảng kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời gian kiểm kê. Trước khi kiểm kê thủ quỹ phải ghi sổ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số còn tồn tính đến thời điểm kiểm kê. Làm như vậy sẽ giúp được Ban lãnh đạo nắm bắt được chính xác số tiền còn tồn quỹ từ đó đưa ra được những biện pháp kinh doanh hợp lý.

Các bước kiểm kê quỹ tiền mặt

Bước 1: Tập hợp tất cả các số liệu, chứng từ phát sinh chưa vào sổ để tiến hành vào sổ và chốt số dư tại thời điểm kiểm kê.

Bước 2: Lập hội đồng kiểm kê gồm: kế toán trưởng, thủ quỹ và 1 thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty.

Bước 3: Người được chọn chịu trách nhiệm kiểm kê thực hiện kiểm kê số tiền mặt hiện có tại quỹ bằng tay. Đối chiếu với sổ kiểm kê được (thực tế) với số liệu trên sổ sách kế toán xem số lượng tiền tồn quỹ có bằng nhau không, nếu không bằng nhau thì tìm nguyên nhân và nêu hướng khắc phục.

* Phải lập Bảng Kiểm Kê Quỹ khi tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt.

Dưới đây là mẫu Bảng Kiểm Kê Quỹ theo quyết định số 15/2006/QĐ-BT

Đơn vị:.....

Mẫu số 08a - TT

Bộ phận:.....

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho đồng Việt Nam)

Số:.....

Hôm nay, vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:..... đại diện kế toán

- Ông/Bà:..... đại diện thủ quỹ

- Ông/Bà:..... đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

Số TT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X
II	Số kiểm kê thực tế:	X
1	- Loại
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch: (III = I – II)	X	

- Lý do: + Thừa:.....

+Thiếu:.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

KẾT LUẬN

Trong thời gian và trình độ có hạn, với một công ty quản lý kinh doanh phức tạp. Số liệu thực tế chưa nhiều, nhưng vì góc độ là một sinh viên thực tập với hiểu biết và kinh nghiệm trong kế toán chưa nhiều và thời gian hạn chế, đặc biệt là kinh nghiệm phân tích đánh giá chưa được sâu sắc. Em mới chỉ tìm hiểu được những vấn đề đã nêu trong bài khóa luận này. Vì vậy chuyên đề khóa luận này của em không thể trách khỏi những thiếu sót, nên em rất mong được sự chỉ bảo của các thầy cô để chuyên đề khóa luận của em được tốt hơn.

Em xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới ban lãnh đạo Công ty cổ phần ô tô khách Hải Phòng, các cô chú tại phòng kế toán trong Công ty đã nhiệt tình giúp đỡ cháu về mặt thực tiễn và đã cung cấp cho cháu những tài liệu quan trọng làm cơ sở nghiên cứu để giúp cháu hoàn thành bản khóa luận này. Đặc biệt, em xin chân thành cảm ơn Th.S Lê Thị Nam Phương đã giúp đỡ em hoàn thành tốt bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 06 năm 2013

Sinh Viên

Nguyễn Ngọc Quang